

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian thực hiện đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình vừa qua, em xin được bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến các thầy, cô giáo trong khoa Văn hóa du lịch trường Đại Học dân lập Hải Phòng, đặc biệt là Tiến sĩ Tạ Duy Trinh, người đã tận tình chỉ dẫn, giúp đỡ em trong quá trình thực hiện đề tài khóa luận này.

Em cũng xin chân thành cảm ơn phòng Văn hóa thông tin huyện Tiên Lãng, Ủy ban nhân dân các xã: Đoàn Lập, Tiên Thanh, Quang Phục, Vinh Quang, thị trấn Tiên Lãng đã tạo điều kiện thuận lợi cho em trong quá trình khảo sát và khai thác tư liệu liên quan đến đề tài khóa luận này.

Mặc dù đã cố gắng trong quá trình thực hiện đề khóa luận có tính khoa học và thực tiễn cao nhất song do trình độ chuyên môn và vốn kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những khiếm khuyết. Do vậy em rất mong nhận được sự đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn chỉnh hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

Hải Phòng, ngày 7 tháng 6 năm 2010.

Sinh viên

Vũ Thị Tâm

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
Chương I: Một số lý luận về phát triển du lịch.	4
1.1. Định nghĩa du lịch	4
1.2. Tài nguyên du lịch và đặc điểm tài nguyên du lịch (TNDL).....	4
1.2.1. Tài nguyên du lịch.	4
1.2.2. Đặc điểm TNDL.	5
1.2.3. Phân loại TNDL.	5
1.3. Điểm, tuyến du lịch.	7
1.3.1. Điểm du lịch.	7
1.3.2. Tuyến du lịch.	7
1.4. Tác động qua lại giữa du lịch với các lĩnh vực khác.	8
1.4.1. Du lịch và văn hóa, xã hội.	8
1.4.2. Du lịch và môi trường.	9
1.4.3. Du lịch và kinh tế.	9
1.4.4. Du lịch và hòa bình, chính trị.	10
1.5. Các xu hướng phát triển du lịch hiện nay.	10
1.5.1. Gia tăng nhanh chóng về mặt số lượng.	10
1.5.2. Xã hội hóa thành phần du khách.	11
1.5.3. Mở rộng địa bàn.....	11
1.5.4. Kéo dài mùa vụ du lịch.....	12
1.5.5. Liên kết hợp tác.	12
1.6. Chủ trương của Đảng, Nhà Nước về phát triển du lịch.	12
Chương II: Giới thiệu về huyện Tiên Lãng và tài nguyên du lịch huyện Tiên Lãng.....	15
2.1. Một số nét về thành phố Hải Phòng.....	15
2.1.1. Về địa lý, kinh tế, xã hội.	15
2.1.2. Về du lịch.....	16
2.2. Giới thiệu về huyện Tiên Lãng.	17
2.2.1. Điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế xã hội.....	17
2.2.2. Lịch sử hình thành và phát triển.	21

2.3. Tài nguyên du lịch huyện Tiên Lãng.	22
2.3.1. Tài nguyên du lịch Nhân văn.	23
2.3.2. Tài nguyên du lịch Tự nhiên.....	40
2.4. Đánh giá chung tài nguyên du lịch huyện Tiên Lãng.	45
Chương III: Hiện trạng hoạt động du lịch của huyện Tiên Lãng.....	46
3.1. Số lượng khách đến Tiên Lãng.	46
3.2. Các dịch vụ phục vụ hoạt động du lịch.	48
3.2.1. Dịch vụ lưu trú.	48
3.2.2. Dịch vụ ăn uống.	48
3.2.3. Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.....	49
3.3. Các hoạt động quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch.	50
3.4. Đánh giá thực trạng hoạt động du lịch tại một số điểm du lịch tiêu biểu.	50
3.4.1. Đền Gắm.	50
3.4.2. Làng nghề dệt chiếu Lật Dương.....	51
3.4.3. Khu du lịch suối khoáng.....	52
3.4.4. Đền Hà Đới và Lễ hội chợ Giải.	53
3.4.5. Khu nghỉ mát rừng thông và bãi biển Vinh Quang.....	54
3.5. Đánh giá chung việc khai thác tiềm năng du lịch huyện Tiên Lãng.....	55
3.5.1. Những cố gắng bước đầu.	55
3.5.2. Những tồn tại cần khắc phục.	55
Chương IV: Giải pháp phát triển du lịch huyện Tiên Lãng.....	56
4.1. Định hướng phát triển du lịch thành phố Hải Phòng và huyện Tiên Lãng	56
4.1.1. Định hướng phát triển du lịch thành phố Hải Phòng.	56
4.1.2. Định hướng phát triển du lịch huyện Tiên Lãng.....	57
4.2. Giải pháp phát triển du lịch huyện Tiên Lãng.	59
4.2.1. Xây dựng quy hoạch và xác định trọng điểm phát triển du lịch trên địa bàn huyện Tiên Lãng.....	59
4.2.2. Tăng cường cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch nhằm khai thác có hiệu quả hơn ở các điểm du lịch.....	63
4.2.3. Tiếp tục tu bổ, tôn tạo, bảo vệ tài nguyên du lịch.	63

4.2.4. <i>Xây dựng mới và liên kết tạo ra sản phẩm du lịch hấp dẫn.</i>	64
4.2.5. <i>Đào tạo, nâng cao trình độ nhân viên phục vụ du lịch.</i>	66
4.2.6. <i>Nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về du lịch.</i>	67
4.3. <i>Kiến nghị</i>	68
Phần Kết Luận	69

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết phát triển du lịch huyện Tiên Lãng và lý do chọn đề tài.

Từ sau Đại hội VI đến nay, ngành du lịch Việt Nam đã không ngừng phát triển và trở thành một lĩnh vực kinh doanh đầy hấp dẫn, mang lại hiệu quả kinh tế cao góp phần làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế đất nước và là đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác trong nền kinh tế quốc dân. Với chính sách mở cửa: “ Việt Nam sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước theo tinh thần hợp tác, hữu nghị, hai bên cùng có lợi”, du lịch nước ta có nhiều khởi sắc, từng bước phát triển để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách trong nước và quốc tế.

Trong Luật du lịch, chương I “Những quy định chung”, điều 5, mục 1, khẳng định: “phát triển du lịch bền vững, theo quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường; phát triển có trọng tâm, trọng điểm theo hướng du lịch văn hóa- lịch sử, du lịch sinh thái; bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị của tài nguyên du lịch”. Tuy nhiên trong những năm gần đây thực trạng phát triển du lịch đất nước có nhiều bất cập. Khai thác tài nguyên du lịch còn bừa bãi, lãng phí, không chú trọng đến yếu tố bền vững của tài nguyên du lịch, hoạt động tổ chức tuyên truyền thiếu chuyên nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch. Trong nền kinh tế thị trường nhiều nhà kinh doanh du lịch mải chạy theo lợi nhuận trước mắt tìm cách khai thác tối đa các thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, khu nghỉ mát...làm cho những nơi này nhanh chóng bị xuống cấp, môi trường bị hủy hoại, nhiều phong tục tập quán, lễ hội truyền thống bị mai một dần, có nguy cơ bị mất hẳn...nhiều thói hư tật xấu phát triển, nhiều tệ nạn xã hội đang xói mòn các giá trị truyền thống quý báu của dân tộc.

Hải Phòng là thành phố có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch của đất nước, là một trong những trọng điểm du lịch của cả nước. Cùng với những lợi thế về điều kiện tự nhiên và xã hội, những cảnh đẹp thiên tạo, các di

tích lịch sử văn hóa, các lễ hội dân tộc, làng nghề truyền thống đã khiến Hải Phòng trở thành thành phố có nhiều tiềm năng về phát triển du lịch.

Nhắc đến du lịch Hải Phòng thì không thể không nhắc đến Tiên Lãng, một huyện phía tây nam thành phố- nơi có tài nguyên du lịch phong phú hấp dẫn. Tiên Lãng có hơn 100 di tích lịch sử văn hóa, trong số này có 16 di tích xếp hạng cấp tỉnh, 4 di tích xếp hạng cấp quốc gia. Gắn liền với các di tích lịch sử văn hóa là các lễ hội dân gian độc đáo: lễ hội chợ Giải, hội vật ở Tiên Thanh, tục đánh pháo đất ở làng Phương Lai và trò nhẩy phồng ở làng Phú Xuân, xã Cấp Tiến...các làng nghề truyền thống: làng nghề dệt chiếu Lật Dương, xã Quang Phục, làng nghề Sinh Đan, xã Tiên Cường. Và đặc biệt là khu nghỉ mát rừng thông, bãi biển Vinh Quang và khu du lịch suối khoáng Phú Vinh. Khi đời sống nâng cao nhu cầu nghỉ ngơi, tham quan du lịch và tìm hiểu các giá trị văn hóa truyền thống là không thể thiếu. Đã từ lâu, ý tưởng phát triển du lịch huyện Tiên Lãng đã được các cấp, các ngành và nhân dân quan tâm, mong mỏi. Tuy nhiên hoạt động phát triển du lịch Hải Phòng nói chung và huyện Tiên Lãng nói riêng còn nhiều bất cập, mang tính không chuyên nghiệp, công tác tuyên truyền quảng bá chưa tốt dẫn đến chưa thu hút đông đảo khách du lịch. Tài nguyên chưa được khai thác một cách có hiệu quả và đúng cách. Đặc biệt là huyện Tiên Lãng du lịch còn mang tính tự phát, rời rạc, chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách. Đứng trước thực trạng đó, chúng ta phải tìm ra những giải pháp, kiến nghị nhằm đưa Tiên Lãng trở thành một khu du lịch hấp dẫn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần đáng kể vào phát triển kinh tế xã hội thành phố Hải Phòng.

Từ thực tế trên, với mong muốn được đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào sự thành công của phát triển du lịch nói chung và huyện Tiên Lãng nói riêng, tôi đã chọn đề tài: “Tiềm năng, hiện trạng, giải pháp phát triển du lịch huyện Tiên Lãng, Hải Phòng”

2. Phạm vi khóa luận và những đóng góp chủ yếu.

2.1. Phạm vi khóa luận.

Phạm vi khóa luận đề cập đến tài nguyên, hiện trạng và các giải pháp, kiến nghị nhằm phát triển du lịch huyện Tiên Lãng.

2.2. Những đóng góp chủ yếu.

Bài khóa luận đưa ra những thông tin và phân tích tiềm năng du lịch, thực trạng phát triển, giữ gìn những giá trị tự nhiên, văn hóa truyền thống của dân tộc của các làng nghề, của các di tích lịch sử văn hóa, thực trạng hoạt động du lịch ở các khu nghỉ mát của huyện Tiên Lãng. Từ đó đề ra các giải pháp nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch của huyện theo hướng phát triển bền vững.

3. Phương pháp nghiên cứu.

Trên thực tế có nhiều phương pháp nghiên cứu trong quá trình làm khóa luận, trong chừng mực nhất định, bài khóa luận này sử dụng phương pháp thu thập, tổng hợp phân tích các tư liệu, tiếp cận thông tin, và đặc biệt là phương pháp khảo sát thực tế tại một số điểm.

4. Nội dung khóa luận.

Nội dung khóa luận gồm những vấn đề chính sau:

Chương I: Một số lý luận về phát triển du lịch.

Chương II: Giới thiệu về huyện Tiên Lãng và tài nguyên du lịch huyện Tiên Lãng.

Chương III: Hiện trạng hoạt động du lịch của huyện Tiên Lãng.

Chương IV: Giải pháp phát triển du lịch huyện Tiên Lãng.

Ngoài ra bài khóa luận còn có:

- Phần mở đầu.
- Phần kết luận.
- Tài liệu tham khảo.
- Phụ lục.

Chương I: Một số lý luận về phát triển du lịch.

1.1. Định nghĩa du lịch

Ngày nay, du lịch trở thành một hiện tượng kinh tế, xã hội phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Do hoàn cảnh khác nhau, dưới những góc độ nghiên cứu khác nhau, mỗi người có một cách hiểu về du lịch khác nhau. Dưới đây là một số định nghĩa tiêu biểu về du lịch:

- Du lịch là một hiện tượng kinh tế, xã hội nảy sinh trong điều kiện kinh tế, xã hội nhất định, là tổng thể tất cả các quan hệ và hiện tượng trong hành trình để thỏa mãn nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí và văn hóa nhưng lưu động chứ không định cư tạm thời. (Học giả Trung Quốc)

- Du lịch là sự kết hợp tương tác của bốn nhóm nhân tố trong quá trình phục vụ du khách, bao gồm: du khách, nhà cung ứng, cư dân sở tại và chính quyền nơi đón khách du lịch. (Michael Coltman)

- Du lịch là một ngành kinh doanh bao gồm các hoạt động tổ chức hướng dẫn du lịch, sản xuất trao đổi hàng hóa và dịch vụ của những doanh nghiệp, nhằm đáp ứng những nhu cầu về đi lại, lưu trú, ăn uống, tham quan giải trí, tìm hiểu...và các nhu cầu khác của khách du lịch. Các hoạt động đó phải mang lợi ích kinh tế, xã hội thiết thực cho nước làm du lịch và cho doanh nghiệp. (Đại Học Kinh Tế Quốc Dân).

- Luật du lịch Việt Nam (2005) định nghĩa: “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, giải trí, tìm hiểu, nghỉ dưỡng trong thời gian nhất định”.

1.2. Tài nguyên du lịch và đặc điểm tài nguyên du lịch (TNDL).

1.2.1. Tài nguyên du lịch.

Tài nguyên du lịch là tổng thể tự nhiên và văn hóa- lịch sử cùng các thành phần của chúng góp phần khôi phục và phát triển thể lực và trí lực của con

người, khả năng lao động và sức khỏe của họ, những tài nguyên này được sử dụng cho nhu cầu trực tiếp và gián tiếp, cho việc sản xuất dịch vụ du lịch.

1.2.2. Đặc điểm TNDL.

Khối lượng các nguồn tài nguyên và diện tích phân bố các nguồn tài nguyên là cơ sở cần thiết để xác định khả năng khai thác và tiềm năng của hệ thống lãnh thổ nghỉ ngơi, du lịch.

Thời gian có thể khai thác (như thời kỳ khí hậu thích hợp, mùa tắm, thế nằm của lớp tuyết phủ ổn định) xác định tính mùa vụ của du lịch, nhịp điệu dòng du lịch.

Tính bất biến về mặt lãnh thổ của đa số các loại tài nguyên tạo nên lực hút cơ sở hạ tầng và dòng du lịch tới nơi tập trung các loại tài nguyên đó.

Vốn đầu tư tương đối thấp và giá thành chi phí sản xuất không cao cho phép xây dựng tương đối nhanh chóng cơ sở hạ tầng và mang lại hiệu quả kinh tế- xã hội cũng như khả năng sử dụng độc lập từng loại tài nguyên.

Khả năng sử dụng nhiều lần TNDL nếu tuân theo các quy định về sử dụng tự nhiên một cách hợp lý, thực hiện biện pháp cần thiết để bảo vệ chung.

1.2.3. Phân loại TNDL.

Tài nguyên du lịch có thể chia làm 2 nhóm:

1.2.3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên (TNDLTN)

1.2.3.1.1. Quan niệm

TNDLTN là tổng thể tự nhiên các thành phần của nó có thể góp phần khôi phục và phát triển thể lực, trí tuệ con người, khả năng lao động và sức khỏe của họ và được lôi cuốn vào phục vụ cho nhu cầu cũng như sản xuất dịch vụ du lịch.

Trong chuyến du lịch, người ta thường tìm đến những nơi có phong cảnh đẹp. Phong cảnh theo một nghĩa nào đó được hiểu là một khái niệm tổng hợp liên quan đến tài nguyên du lịch. Căn cứ vào mức độ biến đổi của phong cảnh do con người tạo nên, có thể chia nó làm 4 loại:

- Phong cảnh nguyên sinh (thực tế rất ít gặp trên thế giới)

- Phong cảnh tự nhiên, trong đó thiên nhiên bị thay đổi tương đối ít bởi con người.
- Phong cảnh nhân tạo (văn hoá), trước hết nó là những yếu tố do con người tạo ra.
- Phong cảnh suy biến (loại phong cảnh bị thoái hoá khi có những thay đổi không có lợi đối với môi trường tự nhiên).

Các thành phần của tự nhiên với tư cách là TNDL có tác động mạnh nhất đến hoạt động du lịch là: địa hình, nguồn nước và thực – động vật.

1.2.3.1.2. Phân loại

- Địa hình.
- Khí hậu.
- Nguồn nước.
- Sinh vật.

1.2.3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn (TNDLNV)

1.2.3.2.1. Quan niệm

TNDLNV nói một cách ngắn gọn, là các đối tượng, hiện tượng do con người tạo ra trong suốt quá trình tồn tại và có giá trị phục vụ cho nhu cầu du lịch.

TNDLNV có các đặc điểm sau:

- Có tác dụng nhận thức nhiều hơn. Tác dụng giải trí không điển hình hoặc chỉ có ý nghĩa thứ yếu.
- Việc tìm hiểu các đối tượng nhân tạo thường diễn ra trong thời gian ngắn.
- Số người quan tâm tới TNDLNV thường có văn hoá cao hơn, thu nhập và yêu cầu cao hơn.
- TNDLNV thường tập trung ở các điểm quần cư và thành phố lớn.
- Ưu thế của TNDLNV là đại bộ phận không có tính mùa vụ (trừ các lễ hội), không bị phụ thuộc nhiều vào các điều kiện khí hậu và các điều kiện tự nhiên khác.
- Sở thích của những người tìm đến TNDLNV rất phức tạp và rất khác nhau...

1.2.3.2.2. phân loại.

- Các di sản văn hóa thế giới và di tích lịch sử văn hoá, kiến trúc.
- Các lễ hội.
- Các đối tượng du lịch gắn với dân tộc học
- Các đối tượng văn hoá thể thao và hoạt động nhận thức khác.

1.3. Điểm, tuyến du lịch.

1.3.1. Điểm du lịch.

1.3.1.1. Định nghĩa

Điểm du lịch là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn, phục vụ nhu cầu tham quan của khách du lịch.

1.3.1.2. Điều kiện để được công nhận là điểm du lịch.

Theo điều 24, mục 1, chương 4, Luật du lịch, điểm du lịch có đủ các điều kiện sau đây được công nhận là điểm du lịch quốc gia:

Có tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn đối với nhu cầu tham quan của khách du lịch;

Có kết cấu hạ tầng và dịch vụ du lịch cần thiết, có khả năng bảo đảm phục vụ ít nhất một trăm nghìn lượt khách tham quan một năm.

Điểm du lịch có đủ các điều kiện sau đây được công nhận là điểm du lịch địa phương:

Có tài nguyên du lịch hấp dẫn đối với nhu cầu tham quan của khách du lịch;

Có kết cấu hạ tầng và dịch vụ du lịch cần thiết, có khả năng bảo đảm phục vụ ít nhất mười nghìn lượt khách tham quan một năm.

1.3.2. Tuyến du lịch.

1.3.2.1. Định nghĩa.

Tuyến du lịch là lộ trình liên kết các khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, gắn với các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không.

1.3.2.2. Điều kiện để được công nhận là tuyến du lịch.

Theo điều 25, mục 1, chương 4, Luật du lịch, tuyến du lịch có đủ các điều kiện sau đây được công nhận là tuyến du lịch quốc gia:

Nói các khu du lịch, điểm du lịch, trong đó có khu du lịch, điểm du lịch quốc gia, có tính chất liên vùng, liên tỉnh, kết nối với các cửa khẩu quốc tế;

Có biện pháp bảo vệ cảnh quan, môi trường và cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch dọc theo tuyến.

Tuyến du lịch có đủ các điều kiện sau đây được công nhận là tuyến du lịch địa phương:

Nói các khu du lịch, điểm du lịch trong phạm vi địa phương;

Có biện pháp bảo vệ cảnh quan, môi trường và cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch dọc theo tuyến.

1.4. Tác động qua lại giữa du lịch với các lĩnh vực khác.

1.4.1. Du lịch và văn hóa, xã hội.

1.4.1.1. Tác động của văn hóa, xã hội với du lịch.

Tác động lớn nhất là về nhận thức: xã hội có nhận thức đúng đắn và hiểu được vai trò của du lịch với đời sống thì du lịch mới phát triển. Đối với chính quyền: nhận thức đúng đắn về du lịch thì sẽ có những chính sách phát triển du lịch. Đối với người dân có nhận thức đúng đắn về du lịch thì sẽ đi du lịch nhiều hơn và niềm nở chào đón khách du lịch.

Nếu xã hội có những nhận thức không đúng đắn thì sẽ kìm hãm sự phát triển du lịch theo hai hướng: cản trở du lịch phát triển và bất chấp mọi thủ đoạn để kiếm tiền từ du lịch.

Văn hóa là tài nguyên du lịch nó chiếm một nửa phần tài nguyên quan trọng nhất của du lịch.

1.4.1.2. Tác động của du lịch với văn hóa, xã hội.

Du lịch có tác dụng phục hồi, tăng cường sức khỏe cho người dân (đối với loại hình du lịch thiên nhiên: du lịch biển, núi, suối nước khoáng, suối nước

nóng...). Đồng thời củng cố tình đoàn kết cộng đồng và nâng cao dân trí, phục hồi và phát triển truyền thống văn hóa dân tộc, thúc đẩy giao lưu văn hóa.

Tuy nhiên du lịch phát triển sẽ tạo môi trường thuận lợi để các tệ nạn xã hội lây lan và phát triển.

Có sự thương mại hóa các hoạt động sản phẩm văn hóa để phục vụ du lịch.

1.4.2. Du lịch và môi trường.

1.4.2.1. Ảnh hưởng của môi trường đến du lịch

Môi trường là điều kiện diễn ra hoạt động du lịch và cung cấp nguồn tài nguyên cho du lịch. Tuy nhiên những tai biến về môi trường sẽ cản trở hoạt động du lịch phát triển : thiên tai, lũ lụt, hạn hán, cháy rừng...

1.4.2.2. Ảnh hưởng của du lịch đến môi trường

Du lịch có vai trò to lớn trong việc giáo dục nhận thức về môi trường. Đồng thời kích thích việc tôn tạo, bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên nếu phát triển du lịch ồ ạt thì sẽ tăng nguy cơ suy thoái ô nhiễm môi trường: số lượng du khách quá lớn sẽ vượt quá sức tải của môi trường tự nhiên; ý thức của du khách chưa tốt: vứt rác bừa bãi, sẽ phá hủy môi trường tự nhiên.

1.4.3. Du lịch và kinh tế.

1.4.3.1. Tác động của kinh tế đến du lịch

Cầu du lịch: kinh tế phát triển, thu nhập của người dân cao, do đó mới có khả năng thanh toán cho các chuyến du lịch.

Cung du lịch: kinh tế phát triển kéo theo các ngành kinh tế khác trong nền kinh tế quốc dân cũng phát triển, mà du lịch lại là ngành kinh tế phụ thuộc vào các ngành kinh tế khác, mặt khác kinh tế phát triển có kinh phí đầu tư vào du lịch.

1.4.3.2. Tác động của du lịch đến kinh tế

Tác động tích cực.

Du lịch góp phần cân đối lại cán cân thu chi và là con đường xuất khẩu tại chỗ, du lịch thúc đẩy nhiều ngành nghề kinh tế khác phát triển, tạo ra công ăn

việc làm cho xã hội. Vì lý do đó mà nhiều quốc gia xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn hoặc trọng điểm.

Du lịch giúp phân phối lại thu nhập quốc dân, giảm sự chênh lệch giàu nghèo. Du lịch giúp các ngành nghề thủ công truyền thống khó có khả năng cạnh tranh thương mại trở nên phát triển như: ngành dệt, mây tre đan, gốm sứ...

Nhiều nơi trên thế giới du lịch là nguồn thu nhập chính và duy nhất: Hawaii, Ma cao, Maldives...

Tác động tiêu cực.

Du lịch tạo nên lạm phát cục bộ ở các vùng phát triển du lịch, do nhu cầu của du khách tăng. Giá cả tăng làm cho đời sống sinh hoạt của người dân địa phương không liên quan đến du lịch gặp khó khăn.

1.4.4. Du lịch và hòa bình, chính trị.

1.4.4.1. Ảnh hưởng của hòa bình chính trị đến du lịch.

Mối quan tâm hàng đầu của khách du lịch là an toàn, không một du khách nào lại muốn đi du lịch ở vùng chiến sự, trừ những người có mục đích, xứ mệnh đặc biệt. Việt Nam được đánh giá tốt về tình hình an ninh, đây chính là lợi thế cho phát triển du lịch và là yếu tố hàng đầu quan trọng hấp dẫn du khách. Và đường lối thân thiện cởi mở sẽ thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển. Từ năm 1986 nước ta xây dựng đường lối đối ngoại với phương châm: “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả với tất cả các nước”.

1.4.4.2. Ảnh hưởng của du lịch đến hòa bình chính trị.

Du lịch phát triển sẽ là chiếc cầu nối hòa bình giữa các dân tộc, tăng cường sự hiểu biết thông cảm, tình đoàn kết hữu nghị.

Tuy nhiên đây cũng là cơ hội cho những thế lực phản động lợi dụng du lịch để tuyên truyền chống phá, gây rối.

1.5. Các xu hướng phát triển du lịch hiện nay.

1.5.1. Gia tăng nhanh chóng về mặt số lượng.

Các thành phần du lịch đều tăng lên về mặt số lượng: khách du lịch, công ty du lịch, lữ hành, khách sạn, khu vui chơi giải trí, lưu trú, vận chuyển, ăn uống,

số lượng du khách ngày càng tăng.

Nguyên nhân:

- Giá dịch vụ giảm nhưng thu nhập của người dân tăng.
- Trình độ dân trí được nâng cao, người ta hiểu được lợi ích của du lịch đối với đời sống cho nên nhu cầu đi du lịch nhiều hơn.
- Thời gian rỗi tăng
- Quá trình đô thị hóa ngày càng tăng khiến cho chất lượng môi trường giảm đi, khiến cho con người có nhu cầu đi du lịch.
- Sự phát triển nhanh chóng của các phương tiện giao thông khiến cho việc đi lại của con người trở nên nhanh chóng, thuận tiện và thoải mái hơn. Các phương tiện thông tin liên lạc phát triển khiến cho nhu cầu du lịch ngày càng tăng.

1.5.2. Xã hội hóa thành phần du khách.

Được hiểu là: du lịch là quyền lợi của mọi tầng lớp, giai cấp.

Nguyên nhân:

- Do sự phát triển của giao thông.
- Mức sống của người dân được nâng cao.
- Nhà nước có những chính sách khuyến khích người dân đi du lịch không phân biệt tầng lớp, giai cấp.

1.5.3. Mở rộng địa bàn.

Trước đây, du khách chủ yếu đi du lịch Bắc- Nam: du lịch biển vẫn là hướng hấp dẫn du khách nhất, số lượng du khách tập trung chủ yếu vào kỳ nghỉ hè.

Hiện nay, du lịch mở ra các hướng mới:

Khu vực “vàng trắng” vùng núi tuyết

Xu hướng Tây – Đông: du khách từ phương Tây sang phương Đông du lịch

Du lịch lặn biển: đặc biệt là du lịch khám phá những rặng san hô

Du lịch vũ trụ.

1.5.4. Kéo dài mùa vụ du lịch.

Bản chất của hoạt động du lịch là mang tính mùa vụ: tức là lượng khách biến động tùy từng mùa trong năm. Hiện nay, có nhiều biện pháp để kéo dài mùa vụ du lịch như: mở thêm nhiều loại hình du lịch.

1.5.5. Liên kết hợp tác.

Do du lịch là một ngành thứ nguyên, tức du lịch phát triển dựa trên sự phát triển của các ngành khác, vì thế muốn phát triển du lịch phải liên kết chặt chẽ với các ngành khác. Nhu cầu của du khách là nhu cầu tổng hợp nếu chỉ có ngành du lịch thì không thể đáp ứng hết nhu cầu của du khách cho nên phải liên kết chặt chẽ với các ngành khác bao gồm cả liên kết theo chiều dọc và chiều ngang.

1.6. Chủ trương của Đảng, Nhà Nước về phát triển du lịch.

Phát triển du lịch là một chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội. Vì du lịch không chỉ góp phần tăng nguồn thu ngân sách cho đất nước mà còn thúc đẩy kinh tế, văn hóa- xã hội phát triển.

Trong những năm gần đây Nhà Nước có nhiều chính sách khuyến khích phát triển du lịch với chủ trương từng bước đưa du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn. Đây là cơ hội đẩy nhanh tốc độ phát triển du lịch. Trong Luật du lịch, chương 8, điều 79: “ Nhà nước có chính sách và biện pháp đẩy mạnh xúc tiến du lịch” theo các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi về đất nước, con người Việt Nam, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, di tích cách mạng, di sản văn hoá, công trình lao động sáng tạo của con người, bản sắc văn hoá dân tộc cho nhân dân trong nước và cộng đồng quốc tế;
2. Nâng cao nhận thức xã hội về du lịch, tạo môi trường du lịch văn minh, lành mạnh, an toàn, phát huy truyền thống mến khách của dân tộc;
3. Huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển các đô thị du lịch, khu du lịch, điểm du lịch đa dạng, độc đáo, có chất lượng cao, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc trong cả nước, từng vùng và từng địa phương; phát triển kết cấu hạ tầng,

cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch, đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch;

4. Nghiên cứu thị trường du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch phù hợp với thị hiếu khách du lịch; tuyên truyền, giới thiệu sản phẩm du lịch.

Tuy nền kinh tế Việt Nam đang gặp không ít khó khăn nhưng ngành du lịch đã vươn lên và phát triển mạnh mẽ thành một trong những ngành có mức tăng trưởng cao. Là một ngành kinh tế tổng hợp, du lịch có liên quan chặt chẽ tới văn hóa, đối ngoại, hải quan, hàng không, giao thông, xây dựng... Chính phủ yêu cầu các ngành chức năng tăng cường phối hợp với du lịch để giải quyết các vướng mắc theo phương châm tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho phát triển du lịch. Cần phát triển mạnh hơn nữa các loại hình du lịch để tạo ra sự phong phú trong sản phẩm du lịch. Nhà Nước đã và đang đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch. Khôi phục các giá trị văn hóa truyền thống như: các làng nghề, các lễ hội dân gian, các di tích văn hóa lịch sử để phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc đồng thời đầu tư vào cải tạo, tu bổ, phát triển tài nguyên du lịch thiên nhiên theo hướng bền vững. Trong nghị quyết hội nghị lần thứ 5 của ban chấp hành Trung Ương Đảng khóa VIII đã ghi rõ: “Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng”.

Một số chỉ tiêu chính của du lịch Việt Nam trong những năm sắp tới:

Năm 2010: Khách quốc tế vào Việt Nam du lịch từ 5,5 đến 6 triệu lượt người, khách nội địa từ 25 đến 26 triệu lượt người, thu nhập du lịch đạt 4 đến 4,5 tỷ USD.

Mục tiêu của chiến lược phát triển du lịch đến năm 2020 là du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại, sản phẩm du lịch chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, có sức cạnh tranh, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc, thân thiện với môi trường... đưa Việt Nam trở thành điểm đến đẳng cấp trong

khu vực. Năm 2030, đưa Việt Nam thành một trong những điểm đến du lịch ưa chuộng, có đẳng cấp trên thế giới.

Cụ thể, đến năm 2015 tăng trưởng du khách sẽ đạt 7-8 triệu khách quốc tế, 32- 35 triệu khách nội địa. Đến năm 2020 thu hút 11- 12 triệu khách quốc tế và 45- 48 triệu lượt khách nội địa. Và đến năm 2030 các con số này đạt 19- 20 triệu khách quốc tế, 70 triệu khách nội địa. Thu nhập du lịch đạt 10- 11 tỷ USD năm 2015, 18- 19 tỷ USD năm 2020 và tăng gấp đôi vào năm 2030. Theo đó, GDP du lịch toàn quốc năm 2015 sẽ chiếm 5,5 – 6% và năm 2020 đạt 6,5- 7%/tổng GDP cả nước, lao động trong lĩnh vực du lịch: lao động trực tiếp 500.000 người, lao động gián tiếp 1,2- 1,3 triệu người.

Nhìn chung, ngành du lịch nước ta đang phát triển ngày càng lớn mạnh, để khai thác một cách có hiệu quả các tài nguyên du lịch, đem lại lợi ích cao về kinh tế, văn hóa, xã hội. Đa dạng hóa loại hình du lịch để ngày càng thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế.

Chương II: Giới thiệu về huyện Tiên Lãng và tài nguyên du lịch huyện Tiên Lãng.

2.1. Một số nét về thành phố Hải Phòng.

2.1.1. Về địa lý, kinh tế, xã hội.

Hải Phòng nằm cách thủ đô Hà Nội 102 km về hướng Đông Nam-một thành phố Cảng nổi tiếng, một trong những trung tâm du lịch lớn của Việt Nam, nằm bên bờ biển Đông - Thái Bình Dương; phía bắc giáp tỉnh Quảng Ninh, phía đông giáp biển Đông, phía tây giáp tỉnh Hải Dương, phía nam giáp tỉnh Thái Bình. Hải Phòng nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình 23°C - 24°C, lượng mưa hàng năm 1.600 – 1.800mm, quanh năm thời tiết âm áp, bốn mùa cây trái xanh tươi.

Hải Phòng chính thức được thành lập vào ngày 11/9/1888, cùng với Hà Nội, Sài Gòn là ba đô thị loại một đầu tiên của Việt Nam. Thành phố gồm 7 quận, 8 huyện, 9 thị trấn, 57 phường và 157 xã. Nội thành là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của Hải Phòng. Hải phòng là thành phố đông dân, gần 1,8 triệu người, 60% dân số nông thôn, 40% dân số sống ở thành thị. Với diện tích 1.507,57km².

Hải phòng là một trong những thành phố công nghiệp lớn của cả nước, được nhà nước định hướng xây dựng thành một trung tâm kinh tế thương mại-du lịch- dịch vụ của vùng duyên hải Bắc Bộ, một cực quan trọng giữa các cực kinh tế của miền Bắc: Hà Nội- Hải Phòng- Quảng Ninh.

Hiện nay Hải Phòng có các khu công nghiệp lớn như: Vĩnh Niệm, Đình Vũ, Đồ Sơn, Quán Toan, Bắc Thủy Nguyên...

Hải phòng có lợi thế về vị trí đầu mối giao thông, là một trong những cửa khẩu đường biển quan trọng và lớn nhất miền Bắc, có hệ thống đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không nối các tỉnh, thành phố khác và khu vực...Có sân bay Cát Bi là sân bay quốc tế dự bị cho sân bay Nội Bài. Hải phòng nối với Hải Dương- Hưng Yên- Hà Nội bằng quốc lộ 5, nối Thái Bình- Nam Định-Ninh Bình qua quốc lộ 10. Tuyến đường sắt dọc theo quốc lộ 5 nối

Hải Phòng với Hà Nội, đến Lào Cai, Lạng Sơn, các tỉnh phía Nam của Trung Quốc và nối liền với các tuyến đường sắt xuyên Việt Bắc- Nam.

2.1.2. Về du lịch.

Hải Phòng có nguồn tài nguyên du lịch hấp dẫn cả về tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn. Đây là một điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch.

Bờ biển Hải Phòng dài hơn 125 km, với 5 cửa sông lớn: Bạch Đằng, Văn Úc, Cấm, Thái Bình, Lạch Tray. Địa hình bờ biển khúc khuỷu quanh co, tạo nhiều đảo, hang động đẹp và rất nhiều những bãi tắm tự nhiên kỳ thú, rất thuận tiện để phát triển du lịch. Bán đảo Đồ Sơn, quần đảo Cát Bà, khu di tích lịch sử và danh thắng Tràng Kênh - Bạch Đằng nằm phía Đông Bắc thành phố, khu núi Voi - An Lão phía Tây Nam thành phố... là những địa danh du lịch nổi tiếng không chỉ đối với người Hải Phòng, mà còn đối với khách du lịch thập phương.

Với hàng trăm Đình, Đền, Chùa, Miếu cùng với những lễ hội truyền thống đậm đà bản sắc văn hoá miền biển: hội chọi trâu Đồ Sơn, hội đua Thuyền Rồng ở Cát Bà, hát Đúm ở Thủy Nguyên, Đánh đu ở núi voi - An Lão, múa rối nước, nghề tạc tượng ở Đồng Minh - Vĩnh Bảo, hội thả Đền trời, lễ hội chợ Giải, lễ hội đền Gắm... có thể nói Hải Phòng là một vùng đất có truyền thống lịch sử, văn hoá lâu đời và là thành phố tiềm ẩn nhiều thế mạnh để phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững.

Hàng năm Hải Phòng đón một lượng lớn khách du lịch, bao gồm khách nội địa và khách quốc tế. Năm 2009 Hải Phòng đã đón hơn 4 triệu lượt du khách, trong đó 1 triệu khách đến Cát Bà.

Hải Phòng có trên 200 cơ sở lưu trú, trong đó có từ 2 sao đến 4 sao (3 khách sạn 4 sao, 12 khách sạn 3 sao, 2 khách sạn 2 sao), có 8 nhà hàng lớn, 5 công ty lữ hành nội địa, 6 cơ sở vui chơi giải trí lớn đã đi vào hoạt động như: công viên “rồng biển”, cánh diều, casino...

Trong những năm gần đây Hải Phòng đã và đang chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch. Cở sở đào tạo phải kể đến hai trường đại học tiêu biểu đó là: đại học Dân Lập Hải Phòng và đại học Hải Phòng đã đào

tạo được hàng trăm hướng dẫn viên, cán bộ quản trị kinh doanh du lịch. Ngoài ra Sở Du Lịch Hải Phòng đã được Tổng Cục Du Lịch cho phép xây dựng trường Trung học nghiệp vụ du lịch Hải Phòng nay là trường Cao Đẳng nghiệp vụ du lịch Hải Phòng, hàng năm đào tạo hàng trăm lao động trẻ của thành phố và các vùng phụ cận.

2.2. Giới thiệu về huyện Tiên Lãng.

2.2.1. Điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế xã hội

2.2.1.1. Điều kiện tự nhiên.

2.2.1.1.1. Vị trí địa lý

Tiên Lãng là một huyện ven biển nằm ở phía nam thành phố Hải Phòng, phía bắc giáp hai huyện An Lão và Kiến Thụy, phía nam giáp huyện Vĩnh Bảo, phía tây giáp Hải Dương, phía đông giáp biển. Cách trung tâm thành phố 22km về phía nam. Nằm trên quốc lộ 10 nối các tỉnh, thành phố lớn của vùng kinh tế đông bắc: Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định... Với diện tích đất tự nhiên là 18.904km², dân số 152.500 người.

Nằm cách không xa các trung tâm kinh tế lớn của vùng đồng bằng sông Hồng, gần các khu công nghiệp tập trung và các khu du lịch nổi tiếng Đồ Sơn, Cát Bà, Hạ Long, các trục giao thông quan trọng có ý nghĩa liên vùng. Với vị trí như vậy, Tiên Lãng có thể liên kết, trao đổi và thu hút vốn đầu tư vào phát triển kinh tế xã hội, xây dựng các cụm công nghiệp, cụm cảng đường sông, đồng thời là thị trường cung cấp nguồn lao động, nông sản, thủy sản, hàng hoá cho khu vực nội thành và các khu công nghiệp tỉnh bạn.

2.2.1.1.2. Khí hậu và sông ngòi.

Khí hậu ở đây nóng ẩm mang nét chung của khí hậu ven biển Bắc bộ nhưng vẫn có đặc thù của một huyện đồng bằng thấp trũng không núi đồi. Nhiệt độ trung bình hàng năm từ 23⁰c -24⁰c . Khí hậu phân thành hai mùa rõ rệt : mùa đông lạnh, ít mưa ; mùa hạ nóng, mưa nhiều và gió bão, lượng mưa trung bình 1.719mm. Khí hậu nóng ẩm rất phù hợp với sự phát triển của cây lúa, thuốc lá và cói.

Sông ngòi ở Tiên Lãng khá nhiều. Các sông chính là : sông Thái Bình, Văn Úc, Mói, Mía và hệ thống kênh mương trải khắp huyện, rất thuận lợi trong tưới tiêu và giao thông. Sông Thái Bình chảy dọc phía tây nam huyện, đổ ra biển khu vực xã Đông Hưng, Tây Hưng, sông dài 30km, rộng trung bình 150m. Sông Văn Úc chảy theo hướng tây bắc - đông nam và đổ ra biển ở khu vực xã Vinh Quang, sông dài 26km, rộng trung bình 400m. Ở phía tây bắc huyện là sông Mía là một nhánh của sông Thái Bình, chảy vào sông Văn Úc, sâu trung bình 4m, rộng trung bình 100m. Sông Mói được khởi công đào từ năm 1936, nối sông Thái Bình với sông Văn Úc . Sông Mói trở thành tuyến giao thông đường thủy quan trọng từ cảng Hải Phòng đi Thái Bình, Nam Định, Hải Dương , Hưng Yên.

Do quá trình đổi dòng của sông Văn Úc, Thái Bình, đã tạo nên hệ thống đầm, hồ trên địa bàn huyện : đầm Nhân Vực rộng 100ha, đầm Bì rộng 90ha, đầm Phương Lai...Những đầm hồ này được khai thác cấy trồng, nuôi thả tôm cá, điều hòa nước.

Tiên Lãng có bờ biển dài gần 20km, nằm giữa hai sông lớn Văn Úc và Thái Bình, bãi bồi ven biển với diện tích tự nhiên hơn 20km². Sông Văn Úc làm ranh giới tự nhiên phía Bắc, Sông Thái Bình làm ranh giới tự nhiên phía Nam của huyện.Địa hình đồng bằng ven sông ven biển, tương đối bằng phẳng, xung quanh sông biển bao bọc, đất đai màu mỡ thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, giao thông tương đối thuận lợi cả về đường bộ lẫn đường thủy.

Trên địa bàn của huyện có mỏ nước khoáng nóng và mỏ nước ngọt. Mỏ nước khoáng nóng nằm giáp đường 354 đang được khai thác xây dựng các hạng mục công trình trên diện tích 6,5 ha phục vụ cho việc nghỉ dưỡng, chữa bệnh, sản xuất nước khoáng đóng chai, khu vui chơi giải trí cho mọi lứa tuổi

2.2.1.1.3. Sinh vật.

Tiên Lãng có tài nguyên rừng ngập mặn gồm các loài cây: bần chua, trang, sú phân bố ở cửa sông Văn Úc, sông Thái Bình thuộc địa phận xã Vinh Quang và trên 3.000 ha vùng bãi triều ngập mặn, cảnh quan đẹp rất thuận lợi cho thăm quan, du lịch sinh thái và thu hút các dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản.

2.2.1.2. Điều kiện kinh tế, xã hội.

Tiên Lãng gồm thị trấn Tiên Lãng và 22 xã: Đại Thắng, Tiên Cường, Tự Cường, Tiên Tiến, Quyết Tiến, Khởi Nghĩa, Tiên Thanh, Cấp Tiến, Kiến Thiết, Đoàn Lập, Bạch Đằng, Quang Phục, Toàn Thắng, Tiên Thắng, Tiên Minh, Bắc Hưng, Nam Hưng, Hùng Thắng, Tây Hưng, Đông Hưng, Tiên Hưng, Vinh Quang. Thị trấn Tiên Lãng là trung tâm hành chính, chính trị của huyện. Trong những năm gần đây, nhờ có sự đầu tư của thành phố và tinh thần tự lực, tự cường của Đảng bộ và nhân dân trong huyện, bộ mặt trung tâm Thị trấn đã ngày càng khang trang hơn, các khu trụ sở cơ quan, trung tâm văn hoá thông tin, trung tâm thể thao, trường học đã được xây mới với dáng kiến trúc hiện đại, đường trục chính thông thoáng. Các khu dân cư của 22 xã trong huyện được hình thành tự nhiên từ xa xưa, tồn tại đến ngày nay vẫn mang dáng dấp các làng xóm truyền thống của vùng đồng bằng bắc bộ, có cây ăn quả, sân vườn, ao thả cá, bể nước, không gian thoáng mát và yên tĩnh.

Nền kinh tế của huyện bao đời nay vẫn là nông nghiệp. Huyện lấy nông nghiệp làm trọng tâm, ngoài trồng lúa huyện còn đầu tư mở rộng trồng các cây hoa màu xuất khẩu như: dưa hấu Mỹ, ớt ngọt, khoai tây Hà Lan, dưa chuột Nhật Bản... và đặc biệt là còn trồng thuốc lá với diện tích hơn 100ha, cho năng suất gần 200.000 tấn/năm. Ngay từ xa xưa, người dân Tiên Lãng đã có kinh nghiệm bền bỉ chống chọi với thiên nhiên, thau chua rửa mặn, khai hoang lấn biển để mở rộng diện tích đất nông nghiệp; cùng với nghề nông, các nghề thủ công cũng hình thành như đan lát mây tre, dệt chiếu, làm mộc, đánh bắt cá... Bên cạnh đó huyện còn chú trọng phát triển diện tích rừng phòng hộ ven biển. Nâng diện tích rừng từ 150ha lên 1000ha, ngoài ra nghề nuôi trồng thủy sản cũng phát triển mạnh ở khu vực xã Vinh quang. Năm 2007, tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện đạt 6-6,5%/năm, thu nhập bình quân đầu người 200USD/ năm (tăng 5-7%/năm) lương thực bình quân đầu người đạt 600kg thóc/người/năm.

Hiện tại trên địa bàn huyện có 14 chợ, hàng hóa phong phú đa dạng, mỗi chợ có màu sắc riêng mang đặc trưng của từng miền quê, phục vụ tại chỗ đáp

ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân như: chợ Đồi, chợ Vàm Láng, chợ Đông Quy... Đặc biệt là hội chợ Giải chỉ có 1 phiên vào sáng mùng 2 Tết âm lịch hàng năm, thu hút đông đảo nhân dân đến mua bán cầu may.

Công tác thông tin, văn hóa, thể thao được duy trì và phát triển, chất lượng giáo dục đào tạo có nhiều chuyển biến, các công trình dự án lớn trên địa bàn huyện đang được khẩn trương tiến hành để kỷ niệm những ngày lễ lớn của thành phố và đất nước.

Toàn bộ các hệ thống đường trục huyện, đường liên xã đều được nhựa hoá, nhân dân các địa phương rất cố gắng xây dựng bê tông hoá đường thôn xóm; 100% số hộ trong huyện đã có điện thấp sáng, phương tiện nghe nhìn, nước sạch, vệ sinh môi trường ngày càng được cải thiện. Từ khi quốc lộ 10 được nâng cấp, cùng với việc xây dựng xong cầu Tiên Cự, cầu Quý Cao, cầu Sông Mới, việc giao lưu kinh tế, đi lại và sản xuất của nhân dân trong huyện đã có rất nhiều thuận lợi, hoà nhập với tuyến “Du khảo đồng quê” của thành phố, tạo nên các tour du lịch hấp dẫn.

Ngày nay trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, nhân dân Tiên Lãng đang đứng trước những cơ hội mới. Phát huy lợi thế, tiềm năng của địa phương, với tinh thần cần cù lao động, chân thành mến khách, được thành phố quan tâm đầu tư xây dựng cầu Khuê qua sông Văn Úc và một số khu, cụm công nghiệp ven sông. Với việc cầu Khuê sẽ hợp long vào ngày kỷ niệm 55 năm giải phóng Hải Phòng 13/5, cảng Nam Đồ Sơn hoạt động, cùng các dự án về công nghiệp, dự án quai đê lấn biển... sẽ tạo thuận lợi cho việc phát triển hạ tầng giao thông du lịch dịch vụ. Đặc biệt, là việc Thành phố sẽ trình Chính phủ dự án sử dụng khoảng 6000 ha đất tại khu vực ven biển xã Vinh Quang của huyện Tiên Lãng để triển khai xây dựng sân bay quốc tế. Huyện Tiên Lãng sẽ là nơi thu hút nhiều nguồn lực, vật lực, tài lực để trở thành một địa phương phát triển về kinh tế, vững mạnh về an ninh trật tự an toàn xã hội và một miền đất du lịch hấp dẫn của thành phố Hải Phòng.

2.2.2. Lịch sử hình thành và phát triển.

Lịch sử hình thành và phát triển của huyện Tiên Lãng đã có từ hàng ngàn năm. Tên gọi sớm nhất của huyện Tiên Lãng là huyện Tân Minh thuộc phủ Nam Sách trấn Hải Dương. Thời Vua Hùng dựng nước Tiên Lãng thuộc bộ Dương Tuyền. Thời Bắc thuộc là đất huyện Câu Lậu, đời Lý, Trần thuộc Hồng Lô, sau chia thành hai phủ thì Tiên Lãng thuộc phủ Nam Sách. Thời nhà Minh xâm lược nước ta, Tiên Lãng cùng với Thanh Hà có tên là huyện Bình Hà. Năm Quang Thuận Xứ X (1469), vua Lê Thánh Tông đặt các đơn vị hành chính, huyện Bình Hà tách thành hai huyện Tân Minh và Thanh Hà. Đời vua Lê Kính Tông (1600-1619) do kiêng tên húy nên đổi thành huyện Tiên Minh. Đến đời vua Thành Thái nhà Nguyễn (1889) đổi là Tiên Lãng. Tên gọi Tiên Lãng được giữ đến ngày nay.

Lúc mới thành lập Tiên Lãng có 92 xã, 12 tổng. Đời vua Đồng Khánh có 12 tổng, 93 xã, thôn. Năm 1901 có 13 tổng, 99 xã. Cuối năm 1945 chính quyền cách mạng xóa bỏ tổng thành lập 16 xã, đến tháng 6/1956 có 19 xã. Năm 1981 tách xã Chân Hưng thành Bắc Hưng. Nam Hưng, nâng tổng số xã lên 20 xã. Năm 1987 Chính phủ quyết định chuyển xã Minh Đức thành thị trấn Tiên Lãng. Năm 1993 thành lập xã Tiên Hưng nâng tổng số xã lên 22 và 1 thị trấn. Đến nay Tiên Lãng có 170 làng và 2 khu dân cư ở 22 xã và thị trấn Tiên Lãng.

Theo tài liệu địa chất và kết quả nghiên cứu, vùng đất cổ nhất thuộc các xã đường 10: Đại Thắng, Tiên Cường, Tụ Cường, tiếp đó là vùng đất từ xã Tiên Thanh đến xã Tiên Minh, sau nữa là vùng đất từ Quang Phục đến xã Tiên Thắng, muộn nhất là vùng đất thuộc các xã Bắc Hưng, Hùng Thắng, Vinh Quang. Cư dân Tiên Lãng từ nhiều nơi đến vùng đất ven sông, ven biển này khai phá dựng ấp, lập làng. Theo điều tra có khoảng 80 dòng họ từ Hải Dương, Kiến Thụy, Thái Bình đã về đây sinh sống, gắn bó, đoàn kết, không phân biệt nguồn gốc, quê quán, dựng lên vùng đất này. Trải qua nhiều thế kỷ làng xóm đông dần lên, hình thành thêm nhiều làng mới. Đến thời Lý, Trần làng xóm đã khá phồn thịnh, đất đai ngày càng màu mỡ do sự cải tạo của con người. Các triều đại

phong kiến sau đó vẫn tiếp tục đưa dân đến vùng đất này để vừa khai phá, mở mang, vừa làm phen dậu giữ gìn miền duyên hải. Mỗi năm vùng đất Tiên Lãng thêm rộng do tiến ra biển, tốc độ lấn biển khoảng 10-15m/năm. Sức bồi của hai dòng sông tạo nên những bãi phù sa màu mỡ, đẩy biển xa dần. Một số tướng lĩnh có công được cấp đất, mở điền trang, thái ấp ở vùng đất này và trở thành những thành hoang được thờ tự tại các ngôi đình, đền, miếu.

Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, ở một vùng đồng bằng ven biển đất đai chua mặn, nhiều sông, đầm, hồ... luôn bị hạn hán, lũ lụt đe dọa nhân dân Tiên Lãng với bàn tay cần cù, trí thông minh, sáng tạo đã đắp đê, lấn biển, khơi ngòi cải tạo thiên nhiên, biến khó khăn thành thuận lợi, xây dựng quê hương trù phú, đồng ruộng màu mỡ, làng xóm đông vui. Trong quá trình đó người dân Tiên Lãng luôn luôn phát huy những truyền thống quý báu. Trước hết là truyền thống lao động sản xuất, kiên trì khai hoang, lấn biển, giữ gìn bản sắc tốt đẹp của cộng đồng. Đó là truyền thống văn hóa của dân tộc. Truyền thống hiếu học ở các làng có nếp học hành đỗ đạt từ đời này qua đời khác. Đó là truyền thống yêu nước và giữ nước có từ ngàn xưa. Những truyền thống tốt đẹp của người Tiên Lãng góp phần tạo nên truyền thống, bản sắc của người Hải Phòng, góp phần giữ gìn, bồi đắp nền văn hiến ngàn năm của dân tộc Việt Nam.

2.3. Tài nguyên du lịch huyện Tiên Lãng.

Tiên Lãng- mảnh đất giàu truyền thống văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc và địa phương. Tiên Lãng đang giữ gìn, bảo tồn những ngôi đền chùa kiến trúc cổ kính, mang đậm tính dân gian, có giá trị văn hoá và mang tính nghệ thuật cao như: Đình Cự Đồi, chùa Phú Khê (Thị trấn), đình Hà Đới (Tiên Thanh), đền đá Kinh Sơn (Đoàn Lập), đền Gắm (Toàn Thắng), đình Đốc Hậu (Toàn Thắng). Mỗi di tích đều có sắc thái riêng, chứng minh tài hoa của các nghệ nhân vùng ven biển... Nếu chùa Phú Khê, đình Cự Đồi, đền Gắm đã được tu sửa, tôn tạo để bảo tồn công trình, thì đền đá Kinh Sơn còn giữ nguyên vẻ sơ khai, huyền bí của kiến trúc nghệ thuật bằng đá lộ thiên, tiêu biểu cho kiến trúc nghệ thuật miền duyên hải phía Bắc.

Cùng với việc lập đền chùa, đình miếu để thờ các vị danh tướng có công với sự nghiệp dựng nước, giữ nước của dân tộc và quê hương, Tiên Lãng có nhiều lễ hội truyền thống mang đậm bản sắc của văn minh sông Hồng, thu hút rất nhiều tầng lớp, lứa tuổi tham gia như hội vật đầu xuân, lễ hội ở các đình chùa, đền, hội bơi thuyền, hội ném pháo đất, lễ hội Ngũ Linh Từ. Hàng năm các tôn giáo, tín ngưỡng đều có những ngày lễ trọng được tổ chức lành mạnh ở các địa phương.

Bên cạnh những di tích lịch sử và lễ hội dân gian mang đậm đặc giá trị văn hóa truyền thống thì Tiên Lãng còn biết đến như một điểm du lịch cuối tuần lý tưởng với khu nghỉ mát rừng thông, bãi biển Vinh Quang và khu du lịch suối khoáng Phú Vinh.

2.3.1. Tài nguyên du lịch Nhân văn.

2.3.1.1. Đền đá Kinh Sơn (đền Bì)- xã Đoàn Lập

Dân gian có câu: “ Thứ nhất đền Bì, thứ nhì đền Gắm”. Đền Bì là một công trình kiến nghệ thuật độc đáo bằng đá, hiện nay vẫn giữ được vẻ đẹp nguyên sơ . Và là ngôi đền thiêng nhất trong ngũ linh từ của huyện thuộc thôn Vân Đôi, xã Đoàn Lập.

Ngôi đền thờ Công Cương Kinh Sơn Đại Vương đã có công phù vua Hùng thứ 16 đánh giặc Thục. Thân sinh ngày 12 tháng 11, hóa ngày 15 tháng 5. Tuy nhiên trải qua bao thăng trầm lịch sử cho đến nay không rõ thân được thờ khi nào và quê quán ở đâu, chỉ biết việc thờ tự qua bia đá còn lưu giữ tại đền ghi: “ niên hiệu Thành Thái nhị niên” , tức năm 1890 ghi lại như sau: Năm Tân Dậu, niên hiệu Tự Đức thứ 14 (1860) tổng đốc đại nhân quê ở Hà Tĩnh đến đền bái yết, cáo xin đổi đền đất thành đền bằng gạch, gieo đài âm dương ba lần đều được thần chấp nhận. Đến năm Kỷ Dậu, nguyên Đại Doãn Bùi Đại Nhân tự là Sĩ Tôn quê ở huyện Tứ Kỳ nằm mơ thấy ngôi đền linh thiêng này, ông đã đến cầu đảo và xin lấy đá tu sửa ngôi đền. Ông lo mọi việc sửa sang, xuất bạc tiền, thuê người mua đá về xây dựng: 1 long đình, 2 lư hương, bình hoa, lồng đèn, đôi voi, trụ, mỗi thứ một đôi, cửa võng bằng đá điêu khắc lưỡng long châu nguyệt. Đầu

từ đến 100 quan tiền, quy mô to lớn hơn người trước làm. Đến đời vua Bảo Đại ngôi đền được sửa sang trùng tu.

Ngôi đền vẫn còn giữ được cấu trúc độc đáo bằng đá lộ thiên. Là công trình có một không hai trong hệ thống đền của thành phố Hải Phòng. Tương truyền rằng, đền xưa bao gồm: chính đền, hai nhà giải vũ hai bên xưa kia quan lại thường tới lui họp bàn, cổng tam quan có 2 ông hộ pháp đứng 2 bên canh gác đền, phía trước đền có hồ bán nguyệt nước trong vắt, có thể chữa khỏi bệnh cho dân làng. Trước kia, trước cửa đền có một con đường chỉ dành cho nam giới đi, khi qua phải bỏ mũ, nón, cúi đầu, khi đi qua đền mới được đi lại bình thường. Con đường đằng sau đền dành cho nữ giới, người ta gọi hai con đường này là đường đôi. Về sau để bảo vệ cho sự linh thiêng của ngài các quan trong huyện đã cho dựng hai bia hạ mã ở trên và dưới đền, hiện nay vẫn còn. Trước cửa đền có một cái đầm rộng, là một khúc của sông Thái Bình khi sông đổi dòng, vì ở trước cửa đền nên gọi là đầm Bì. Tuy nhiên trải qua bao biến cố thăng trầm lịch sử các công trình bị phá hủy, san lấp một phần. Hiện nay chính đền vẫn còn nguyên vẹn, nhưng hai nhà giải vũ không còn nữa, hồ bán nguyệt bị lấp giờ chỉ còn lại một chiếc giếng rất nhỏ do người dân đào lại vết tích của hồ xưa.

Tương truyền rằng đền rất thiêng, những năm trời làm hạn hán, dân không có nước cày cấy, người dân làm lễ cầu mưa, khẩn trời đất, khẩn thánh Kinh Sơn thì linh ứng ngay. Nên trước đền có đại tự ghi “vân hành vũ thí” (mây đến mưa ra). Nếu hạn hán kéo dài thì 5 làng: Đề Xuyên, Hà Đới, Cẩm Khê, Vân Đôi, Tử Đôi làm lễ cầu đảo trong 3 ngày. Nếu không mưa thì 5 làng phải chấp hành chỉ thị rước kiệu thần lên trung tâm huyện là đình Cựu Đôi tế đảo trong 3 ngày. Nếu vẫn chưa mưa cho các làng rước kiệu về, lúc này tổng Tử Đôi tổ chức hội bơi thuyền đầm Bì. Chính vì vậy, hội bơi thuyền đầm Bì có từ đây và dân gian có câu:

“ Lụt lụt thì tháo cống Đôi

Nhược bằng hạn hán thì bơi đầm Bì”

Hội bơi thuyền là lễ hội đặc sắc mang đậm chất dân gian của lễ hội cư dân nông nghiệp. Lễ hội hàng năm được tổ chức vào ngày Quốc Khánh 2/9 được tổ

chức trên quy mô xã. Làng Vân Đôi mời các làng khác tham dự. Mỗi làng một thuyền, 1 cờ hiệu màu sắc khác nhau. Mỗi thuyền gồm 15 người : 1 lái, 1 ốp, 13 chèo. Mỗi lượt đua gồm 4 thuyền, 2 xuôi, 2 ngược. Cự ly bơi từ đền Tứ Đôi đến Cầu Đàm có năm lên quá Nhân Vực. Khi có hiệu lệnh trống phát ra là bơi, thuyền nào về trước là thắng cuộc. Hai làng Vân Đôi, Tứ Đôi có nhiệm vụ giữ cột giáo. Cột giáo có ròng leo lên bằng rơm để cắm mốc xuất phát và mốc nộp thẻ về đích. Những ngày này nhân dân thập phương kéo về xem rất đông.

Anh linh hiển hách của thần được sánh cùng trời đất, làm cho tai mắt của người đời đều thấy và nể phục. Và từ đó nhìn thấy đền như nhìn thấy mây nên cửa đền còn bức đại tự “ vọng vân đài”. Cùng với công lao đánh giặc nên thần được phong là “ Thượng Thượng Đẳng Thần tối linh từ”. Tính đến năm 1938 đền còn giữ được 10 đạo sắc phong của các triều đại: Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Đồng Khánh, Duy Tân, Khải Định.

2.3.1.2. Đền Gấm.

Đền Gấm là một ngôi đền nhỏ bé và cổ kính tọa lạc bên dòng sông Văn Úc thuộc địa phận làng Cẩm Khê, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Cách thành phố Hải Phòng 25km về phía đông. Đền được xây dựng để tưởng nhớ công lao của vị danh tướng Lý Tồn, người phò vua Lý Cao Tông thế kỷ XII. Đền được công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia vào ngày 8/8/1992.

Đền Gấm nằm trên gò đất cao, nhô ra lòng sông Văn Úc tựa như bán đảo, quanh năm rợp bóng cây xanh. Đền Gấm hiện nay mang phong cách kiến trúc - nghệ thuật thời Nguyễn, cụ thể là dấu vết của đợt trùng tu lớn vào năm 1888.

Từ xa trông lại, giữa không gian mênh mông của đồng ruộng, sông sâu chỉ thấy đền Gấm là một cụm công trình thâm thấp, thâm u, thấp thoáng dưới tán cây xanh.

Đền Gấm thờ tướng quân Lý Tồn, một vị công thần đời vua Lý Cao Tông có công đánh giặc ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc và đánh dẹp các xu hướng cát cứ, phân quyền để thống nhất quốc gia. Ông được Vua phong tới chức Thái Phó.

Theo bản khai thần tích năm 1938 của chức dịch làng Cẩm Khê thì: Ngô Lý Tín quê ở trang Vĩnh Đồng, huyện Khoái Châu, trấn Sơn Nam (nay thuộc tỉnh Hưng Yên). Cha là Ngô Huy Hiều, mẹ là Đào Thị Phúc sinh ngày 20 tháng giêng năm Bính Ngọ. Tín Công ra đời mặt mũi phương phi, tóc đỏ, mình dài, tướng mạo khác thường. Năm 12 tuổi, Tín Công mới đi học và học rất thông minh, trí tuệ tuyệt vời. Nhờ có tư chất thông minh mà “ thầy dạy không biết chán, trò học không biết mỏi” . Năm 18 tuổi cha mẹ lần lượt qua đời. Sau khi mãn tang ông rời quê hương tìm nơi lập nghiệp. Ông đến trang Cẩm Khê, huyện Bình Hà (nay là thôn Cẩm Khê, xã Toàn Thắng, Tiên Lãng) cắm đất làm nhà, mở trường dạy học, tự sôi kinh nấu sữ, điều luyện binh thư, võ nghệ cao cường, nổi danh khắp vùng không ai sánh kịp.

Vào cuối triều Lý, nhân loạn lạc, nhà vua có chiếu cầu hiền, Ngô Lý Tín xin ứng mộ, đem theo 30 người trang Cẩm Khê làm gia thần, lập nhiều công lớn. Ngô Lý Tín là Thượng tướng quân, thường được Vua cử đem quân thủy bộ đi tuần bắt giặc và làm đô đốc đem quân đi đánh Ai Lao đắc thắng trở về được thăng là Thái phó.

Năm Canh Tuất 1190, quốc gia vô sự, Ngô Lý Tín được về thăm lại Cẩm Khê Trang (nay là thôn Cẩm Khê, xã Toàn Thắng), nhưng không may về đến khúc sông Quán Trang Văn Úc gặp phong ba bão táp, thuyền bè, binh lính bị chìm đắm và chết đúng ngày mùng 9 tháng 10 năm Canh Tuất 1190. Thương tiếc một vị Tướng công thần trung nghĩa, vua truyền lệnh xuất 300 quan tiền, miễn sưu thuế phu dịch cho bản Trang để lập đền thờ tại nơi an táng.

Hàng năm, cứ đến ngày sinh, ngày hóa của Ngài, Cao Tôn hoàng đế lại cử quan khâm sai về làm chủ tế tại đền thờ Thống lĩnh Ngô Lý Tín tại Cẩm Khê. Đương thời, hội lễ của đền Gắm được xếp vào hàng quốc lễ. Tục truyền, trước đây, năm nào cũng vậy, cứ vào giờ chính sóc của lễ tế đức Thống lĩnh Ngô Lý Tín trong dịp hội làng, bao giờ cũng xuất hiện đàn cá heo bơi về châu tại khúc sông trước cửa đền, sau đó là màn biểu diễn nhào lộn mua vui cho khách thập phương.

Hiện nay, tại đền Gắm vẫn còn lưu giữ được cột gỗ lim đánh dấu nơi đã an táng ông. Hàng năm, Ban quản lý di tích đền Gắm và chính quyền các cấp đã đầu tư tôn tạo khu di tích và mở lễ hội để khách thập phương đến thắp hương tưởng nhớ công lao của vị tướng họ Ngô.

Đền có cấu trúc hình chữ tam, bên trong cùng là hậu cung, tiếp đến là ngôi nhà 3 gian, ngoài cùng là 5 gian tiền tế. Hai bên của 5 gian tiền tế là lăng thờ hai ông hộ pháp và hai ngôi nhà giải võ.

Hậu cung là nơi đặt thi hài, bài vị của Tín Công

Ngôi nhà 3 gian và 5 gian tiền tế thờ cha mẹ của Tín Công và là nơi tổ chức các nghi lễ mỗi khi tổ chức lễ hội.

Lăng hộ pháp: thờ hai ông hộ pháp là người cai quản ngôi đền này

Hai ngôi nhà giải võ là nơi ngày xưa Tín Công luyện tập võ công và rèn luyện binh sĩ

Trước cửa đền là hồ bán nguyệt được xây dựng vào năm 2000. Vẻ đẹp của hồ đã tạo nên nét hài hòa trong cảnh sắc thiên nhiên.

Đền còn xây dựng cả miếu thần quân để thờ 30 vị quân của ngài Lý Tín

Lễ hội đền Gắm được tổ chức vào ngày 18, 19, 20 tháng giêng âm lịch hàng năm.

Phần lễ: được tổ chức một cách trọng thể vì đây là lễ hội truyền thống tương đối lớn của huyện Tiên Lãng. Sáng ngày 18, người ta rước bằng kiệu bát cống, long đình, kì lân, cờ, quạt, rước quanh làng sau đó trở về đình và khai hội.

Phần hội: tổ chức nhiều trò chơi dân gian thú vị như : cờ người, đánh đu, chọi gà, đấu vật, bịt mắt bắt dê...

Đến với đền Gắm du khách không chỉ đến với một ngôi đền cổ kính, với những nét kiến trúc đơn sơ mộc mạc, mà còn với những lễ hội dân gian mang đậm đặc nét nguyên sơ dân giã trong lễ hội cổ xưa của người Việt. Đến đây du khách như đắm chìm trong làn khói hương nghi ngút đầy vẻ linh thiêng và hòa quyện cùng những cơn gió mát của dòng sông Văn Úc mang lại cho du khách cảm giác yên bình và thanh thản.

2.3.1.3. Đình Cự Đồi

Đình Cự Đồi là một trong năm ngôi đình thiêng của huyện, nằm ở trung tâm thị trấn Tiên Lãng. Đình thờ Đào Quang, người có công vận động nhân dân tham gia cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40. Đào Quang quê ở vùng Vĩnh Thế, phủ Kinh Môn, Hải Dương. Thuở nhỏ Đào Quang chịu khó học hành giỏi cả văn lẫn võ bạn bè yêu mến ông. Khi Hai Bà Trưng nổi dậy đánh đuổi Tô Định, Đào Quang coi đây là thời cơ giết giặc cứu nước. Ông bàn với 3 người bạn ở Cự Đồi là Hoàng Công Đường, Nguyễn Công Châu và Trần Công Cá vận động học trò dân làng tuyển mộ được một đội quân kéo về Mê Linh giúp Hai Bà. Đội nghĩa binh Cự Đồi lập nhiều chiến công. Sau thắng lợi, Đào Quang xin Trưng Vương cho về trang Cự Đồi tiếp tục dạy học. Sau khi ông mất nhân dân lập miếu thờ để tưởng nhớ Ông. Về sau ông được phong làm thành hoàng.

Đình Cự Đồi thiết kế hình chữ đình gồm 5 gian tiền đường, 3 gian hậu cung, vì kèo kiểu “giá chiêng, con chông đầu thuận”. Trang trí ở đình phong phú, đa dạng, một bên mô tả những con vật tứ linh, bên kia tả con vật đời thường, bên trái có chữ triện tròn, bên phải chữ triện vuông. Điều đó khiến chúng ta liên tưởng tới có 2 hiệp thợ làm ngôi đình Cự Đồi và tài năng sáng tạo của họ rất đáng khâm phục. Một vài hiện vật đáng chú ý vì nó làm tăng giá trị của ngôi đình: đôi câu đối kiểu lòng máng ca ngợi chiến thắng của Hai Bà Trưng và tấm lòng cộng sự của các tướng Cự Đồi, một quả chuông đồng cỡ lớn cao tới 2,2m, đúc đời Cảnh Thịnh thứ 7 (1799) triều Tây Sơn.

Đình Cự Đồi là một công trình kiến trúc nghệ thuật một di tích lịch sử thờ Đào Quang, người có công trong cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đánh đuổi Tô Định, Đào Quang còn là người thầy của nhiều thế hệ học trò làng và quanh vùng. Với công lao to lớn như vậy ông được vua sắc phong là: Đương cảnh Thành Hoàng Linh Quang Chiêu Ứng thượng đẳng phúc thần Đại Vương. Để tưởng nhớ công lao của ông hàng năm dân làng lấy ngày hóa của ông (15 tháng giêng) là ngày tổ chức lễ hội. Lễ hội diễn ra ba ngày 13,14,15 tháng giêng với

phần tế lễ linh thiêng và phần hội với những trò chơi dân gian đặc sắc: cờ người, kéo co, bóng chuyền... thu hút đông đảo người dân tham dự.

2.3.1.4. Đền Hà Đới và Lễ hội chợ Giải – xã Tiên Thanh

Đền Hà Đới một di tích lịch sử và nghệ thuật giá trị.

Đền Hà Đới nằm trên một vùng đất rộng thuộc thôn Hà Đới, xã Tiên Thanh, cách huyện Tiên Lãng gần 3km, vốn là khu căn cứ đồn binh, nơi đóng đại bản doanh của một trang kiệt tướng thời Trần (1206 - 1400) - thượng tướng Trần Quốc Thành. Tên tuổi và những chiến công vang dội của ông trong cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên - Mông, đặc biệt là chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 oanh liệt của dân tộc, gắn liền với công lao đóng góp về người và của nhân dân hai trang Ngọc Đới và Ngọc Động.

Tương truyền rằng Vào thời Trần Thánh Tông (1258 - 1278) ở trang Vị Hoàng huyện Mỹ Lộc, có một gia đình nổi tiếng gia phong nhân từ. Chồng là Trần Quốc Trung, vợ là Lê Thị Trinh lấy nghề cắt thuốc, dạy học làm kế sinh nhai. Tuổi cao mới sinh hạ được cậu con trai nên rất yêu quý, dày công dạy dỗ mong con nên người làm rạng danh gia tộc. Năm lên 3 tuổi, ông bà đặt tên con là Quốc Thành. Năm lên 6 tuổi, Trần Quốc Thành được cha kèm cặp thêm đèn sách, học hành rất tấn tới, am hiểu hơn người. Năm 12 tuổi, Quốc Thành đã thông kinh sử, lại ham binh pháp, võ nghệ. Nhờ có sức khỏe, trí thông minh và chăm chỉ luyện rèn, Quốc Thành bước vào tuổi thanh niên đã nổi danh khắp vùng về tài thao lược, văn võ song toàn. Năm 18 tuổi cha mẹ đều tạ thế, Quốc Thành chọn nơi đất tốt làm lễ an táng, ba năm cư tang vẫn không quên ôn văn luyện võ.

Khi giặc Mông - Nguyên xâm lược bờ cõi, vua Trần xuống chiếu cầu hiền, mở khoa thi văn, võ, tuyển nhân tài giúp nước. Trần Quốc Thành hăm hở về kinh ứng thi và được tuyển vào hàng võ quan. Ông được vua Trần cho vào bộ kiến. Nhờ tài ứng đối thông minh, am hiểu binh pháp, được ban chức đô chỉ huy sứ, cho về quê cũ chiêu mộ dân binh, luyện quân chờ lệnh.

Đội hùng binh do Trần Quốc Thành chỉ huy, được triều đình cử ra trấn ải miền Duyên hải, lộ Hồng. Đến trang Ngọc Đới, huyện Bình Hà, phủ Nam Sách (nay là Tiên Thanh, Tiên Lãng), ông thấy nơi đây có địa thế gần biển, bốn mặt có sông nước bao bọc rất thuận lợi cho việc thủy chiến tấn công và phòng thủ. Đặc biệt đất nơi đây tuy không cao, không hiểm trở nhưng màu mỡ, cây cối tốt tươi, dân cư đông đúc, hợp với kế sách Ngụ binh của Quốc công tiết chế Hưng Đạo Vương, ông bèn lưu lại, xây đồn, đắp lũy, tìm kế diệt thù, bảo vệ giang sơn.

Sách Đại Nam nhất thống chí cho biết, Trần Quốc Thành là một danh tướng nhiều lần được theo Trần Quốc Tuấn phá quân Nguyên - Mông ở Chương Dương, Hàm Tử... Sách Đồng Khánh dư địa chí lược có nhắc đến đền thờ tôn thất của nhà Trần là Trần Quốc Thành ở xã Hà Đới, tổng Hà Đới và nhấn mạnh Trần Quốc Thành đánh giặc Nguyên bị tử thương ở Ngọc Động, nhưng vẫn thắng giặc bằng mưu sâu.

Hiện nay, ở đền Hà Đới vẫn giữ được di tích ghi lại chiến công vang dội của người xưa:

*“Chương Dương thủy trận thiên mỗ mã
Ngọc Động chung linh địa hoá long”*

Khi ông qua đời, nhân dân nhiều nơi xây dựng đình, đền, miếu tôn thờ, khắc ghi công đức. Tiêu biểu như đền Hà Đới, đình Ngọc Động (Tiên Lãng), đình Kim Ngân (Vĩnh Bảo). Nhưng tiếc thay, nhiều công trình xưa không còn nữa, đền Hà Đới, xã Tiên Thanh (Tiên Lãng) trở thành di tích lưu niệm quý giá về danh nhân Trần Quốc Thành.

Đền Hà Đới vốn là một công trình kiến trúc được xây dựng vào cuối thế kỷ 17. Đền có bố cục hình chữ tam quền thuộc, gồm 5 gian đền ngoài, năm gian đền trong và 3 gian hậu cung, với các mái đao cong vút. Theo trí nhớ của các cụ già được truyền ngôn lại, toà đền giữa được xây sớm hơn cả, thường gọi là đền Mọc, kiến trúc đền hoàn toàn bằng gỗ lim, với các cột cao to, người ôm không xuể, chạm khắc cầu kỳ, tinh xảo, nổi tiếng trong vùng, được xếp vào hạng Ngũ linh từ của huyện Tiên Lãng. Ngày 24 tháng giêng năm 1948, quân đội viễn

chính Pháp đốt cháy hai toà đền ngoài và đền trong, huỷ diệt công trình văn hoá đẹp đẽ và linh thiêng này. Lửa cháy ngùn ngụt suốt mấy ngày đêm rùng rã. Bất chấp lưỡi lê, súng đạn của quân thù, dân làng kịp thời tháo dỡ, cất giấu toà cung cấm để truyền lại cho đời sau một phần di tích của ông. Đền Hà Đới ngày nay là ba gian hậu cung của đền xưa dựng lại.

Tuy là một kiến trúc không lớn, khiêm nhường giữa xóm thôn trù phú, nhưng thực sự là tác phẩm điêu khắc nghệ thuật thế kỷ 17 có giá trị. Đền dựng trên khu đất cao, bằng phẳng có thể địa long, giếng tròn bên trái được coi là mắt rồng. Mặt quay hướng chính Tây, đền có đầy đủ đao cong rồng châu, phượng mớm, kim nghệ góc mái, lưỡng long châu nguyệt nơi bờ nóc, mái lợp ngói mũi hài lớn...

Đền Hà Đới là nơi bảo quản, gìn giữ nhiều di vật điêu khắc, mỹ thuật cổ giàu sức sáng tạo của người xưa, như thần tượng Trần Quốc Thành cao 1,2m, đôi tượng phỗng ngộ nghĩnh như hề chèo trong động tác cung kính, khám thờ trang trí dày đặc các đồ án rồng, phượng, hoa lá, cùng phong tác với trang trí kiến trúc (thế kỷ 17), tượng công chúa Băng Ngọc, con gái Long Vương có công âm phù giúp Trần Quốc Thành đánh giặc, kiệu bát cống thời Lê. Di tích đã được Nhà nước xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia năm 1993.

Độc đáo lễ hội chợ Giải.

Về thôn Hà Đới, xã Tiên Thanh, Huyện Tiên Lãng vào sáng mùng 2 tết, bạn sẽ được dự một hội chợ xuân độc đáo. Người địa phương quen gọi là hội chợ Giải (chữ "Giải" là tên nôm của Hà Đới). Hội chợ Giải gắn liền với sự tích đền Hà Đới. Tương truyền rằng, thượng tướng Trần Quốc Thành đã có công lớn trong trận chiến thắng Bạch Đằng, để mừng chiến công ông cho tổ chức khao quân ngay trên mảnh đất này bằng những sản vật vốn có của địa phương. Hội chợ Giải đầu xuân ở Hà Đới ra đời từ đó. Dần dần ngày khao quân của Trần Quốc Thành đã trở thành ngày họp chợ đông vui hơn. Điều lưu ý là tính chất chợ hết sức đặc biệt. Chợ không mang tính chất thương nghiệp đơn thuần mà nặng về tính văn hoá truyền thống. Chợ chỉ họp cả năm có 1 phiên vào sáng

mồng 2 tết. Từ sáng sớm, các sản vật đã bày la liệt, với đủ các mặt hàng mang hương vị ngày tết. Cả người bán lẫn người mua đều không mặc cả, dường như họ mua bán là để lấy may. Đây là chợ phiên lớn nổi tiếng vùng biển phía Nam thành phố Hải Phòng.

Hội chợ Giải không chỉ là sự hòa quyện mối quan hệ giao lưu văn hóa với kinh tế trong cộng đồng mà còn là dịp giao lưu tình cảm giữa trai tài gái sắc. Sáng mồng 2 tết nhân dân nô nức kéo nhau đến nhưng đông hơn cả vẫn là nam nữ thanh niên ăn mặc đẹp, chen vai đến chợ. Nét độc đáo của chợ phiên là các cô gái làng Giải nhất thiết phải tìm được các chàng trai làng khác làm “người tình” và các chàng trai tứ xứ ấy đến chợ Giải cũng được phép có các hành vi bỡn cợt với các cô gái làng Giải. Để giành lại các cô gái làng mình, các chàng trai làng Giải buộc phải giỏi giang, đủ tài đối đáp, chinh phục các cô gái, được các cô mến mộ, yêu mến, liền được ghép thành đôi lứa trong ngày hội, rồi trở thành vợ chồng. Nếu trai làng Giải không đạt, phải để các cô gái làng chọn bạn đời ở các làng khác.

Sáng mồng 2 tết ở Đền Hà đã trở thành ngày hội văn hóa của vùng quê nơi đây. Một phiên chợ độc đáo, lại họp ngay trong quần thể khuôn viên di tích lịch sử đã khẳng định vùng đất này vừa giàu truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm, vừa giàu truyền thống văn hóa. Hướng theo nghị quyết Trung ương 5 "Xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc", chắc chắn hội chợ Giải đầu xuân ở đền Hà Đới sẽ không ngừng được duy trì và phát triển, hấp dẫn trong lòng du khách.

2.3.1.5. Làng nghề dệt chiếu Lật Dương.

Làng nghề dệt chiếu Lật Dương thuộc địa phận thôn Lật Dương, xã Quang Phục, cách trung tâm huyện khoảng chừng 3km về phía Đông Nam. Là làng nghề truyền thống duy nhất của huyện còn duy trì và phát triển đến ngày nay. Nghề dệt chiếu được du nhập từ Hải Dương vào đây khoảng thế kỷ 17, nhưng không rõ tổ nghề là ai. Hiện nay trong làng có 379 hộ thì có tới 350 hộ gia đình làm nghề này. Làng sản xuất hai loại chiếu: chiếu đậu và chiếu thường, với

nhiều kích cỡ khác nhau: 1,6m; 1,5m, 1,4m, 1,2m, 1m... ngoài ra còn tùy theo kích cỡ người đặt.

Quy trình làm một lá chiếu tốn rất nhiều công sức, thời gian và cần cả những bàn tay khéo léo của người thợ. Quy trình sản xuất bao gồm những công đoạn chủ yếu sau:

Giai đoạn trồng cói: trồng chủ yếu ở đất phù sa, đất bãi bồi ven sông Văn Úc, nếu trồng ở đồng thì ruộng phải có nước ra vào thường xuyên. Người ta chọn những giống cói có thân tròn đều (cói đũa). Sau đó cấy cói theo từng khóm. Thời gian cấy cói thường là sau khi ăn tết Nguyên Đán xong. Thời gian thu hoạch vụ một là cuối tháng 5 âm lịch. Thu hoạch xong lại tiếp tục trồng đợt 2, thu hoạch đợt 2 vào khoảng cuối tháng 8 đầu tháng 9 âm lịch. Nếu quá thời gian này cói gặp đông ken sẽ bị cháy đầu.

Giai đoạn xử lý nguyên liệu: thu hoạch về dùng niêm cắt thủ công, phân loại dài ngắn, chẻ, phơi, đóng gói để dự trữ nguyên liệu làm trong 1 năm

Giai đoạn thành phẩm : khung dệt gồm: go, ngựa, đòn ống, cọc cái, cọc quân, văng, ghé...nguyên liệu bao gồm: đay, cói. Một lá chiếu thường thì cần khoảng 2,5kg cói và 0,25kg đay. Giá cho 1 lá chiếu là từ 45-50.000 đồng/1 chiếc. Đối với chiếu đậu cần 5,5kg cói và 0.3kg đay, giá trung bình 70.000/1 chiếc, loại đẹp 200.000/ 1 chiếc. Lao động để dệt được 1 lá chiếu cần 2 người: 1 người dệt và 1 người đưa.

Thời gian dệt: với chiếu thường nếu dệt nhanh là 1 tiếng, chậm là 1h20 phút. Với chiếu đậu thời gian dài hơn khoảng 1,5 tiếng, chậm là 2 tiếng. Sau khi làm xong thì cắt, ghim, xén, nếu là chiếu đậu phải kết biên hai mép.

Giai đoạn chế biến: sau khi dệt xong mang đến các đại lý chuyên in. Chữ và nội dung in tùy theo yêu cầu khách hàng. Các loại in gồm: chiếu gấm, chiếu hoa, chiếu cưới...theo khuôn đúc sẵn.

Ngoài ra, làng còn sản xuất cả hàng thủ công mỹ nghệ: làn cói, túi cói, đĩa cói...được thị trường Đồ Sơn rất ưa chuộng.

Làng sản xuất chủ yếu giao cho một số đơn vị bộ đội, bệnh viện, và bán trên thị trường trôi nổi là chủ yếu. Trong làng có 150 người chuyên đi bán chiếu bằng xe đạp hoặc xe máy.

Nét đặc biệt của làng nghề dệt chiếu cói Lật Dương là chợ chiều. Chợ được họp từ 12 giờ trưa. Chợ chỉ bán chiếu, người đi chợ đều là người làm nghề và cũng chỉ họp trong khoảng 1 tiếng thì vẫn chợ. Đây là một sinh hoạt mang tính đặc thù của làng nghề mà còn ít người được biết.

Trong một tương lai không xa với sự nỗ lực của nhân dân làng nghề cùng với những chính sách đầu tư phát triển của Nhà Nước , Lật Dương sẽ xây dựng được thương hiệu của mình trên thị trường, thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư và trở thành một điểm du lịch hấp dẫn du khách đến tham quan, tìm hiểu.

2.3.1.6. Thuốc Lào Tiên Lãng.

Không biết tự bao giờ, câu ca dao:

*“ Nhớ ai như nhớ thuốc Lào
Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên ”*

Đã gắn với hai địa danh Tiên Lãng, Vĩnh Bảo. Chỉ biết rằng cho đến nay, tại Tiên Lãng vẫn còn lưu lại truyền thuyết “ vùng đất cạnh khu mộ ông ngoại Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (nay thuộc thôn Nam Tử, xã Kiến Thiết) chuyên trồng thuốc Lào để tiến Vua. Cây thuốc Lào còn gọi là Trương tư thảo, được du nhập vào nước ta từ năm 1660 đời Vua Lê Thánh Tông. Tuy được trồng ở nhiều địa phương nhưng thuốc Lào ở xã Kiến Thiết được xem là thơm ngon hơn cả, có thương hiệu nổi tiếng khắp vùng.

Thời xưa, ngoài miếng trầu là đầu câu chuyện, thuốc Lào cũng được đem ra để mời khách, hút thuốc Lào còn được gọi là ăn thuốc Lào. Người sang trọng đi đâu tất có một thùng đầy tờ xách điếu theo hầu. Khi hút thuốc để điếu cách xa rồi đưa dây tờ rịt thuốc, châm lửa, đưa xe điếu kề miệng mà hút. Người bình dân thì dùng điếu cây, điếu là một đoạn thân cây tre, nửa, được thông suốt đầu mặt, có nõ điếu, khi hút cho nước vào rít kêu sòng sọc. Ngoài ra khi không có sẵn

điều, người ta có thể dùng lá chuối, giấy cuộn lại, miệng ngậm một ngụm nước là có thể hút được thuốc Lào.

Sự công phu của trồng thuốc Lào bắt đầu từ khâu làm đất. Đất trồng thuốc Lào phải là đất thịt dẻo, đất trũng, hoặc đất chân chua. Người trồng thuốc phải chăm cây như chăm con mọn, sớm chiều mưa nắng phải trông nom ngoài đồng. Đến khâu thu hoạch cũng mất rất nhiều công phu: khi cây già người ta phải lựa chọn những thời điểm thích hợp để bẻ lá, thường là vào thời kì nắng gió tây bắt chợt chuyển sang gió đông là người ta bẻ. Thuốc được bẻ về, người ta dùng móc rọc bỏ phần cuống và bày lá thuốc cuộn thành từng cuộn rồi rằm tới vài ngày cho lá ngả màu vàng thì đem thái. Ngày thái thuốc cũng là ngày rất quan trọng, nếu gặp phải trời nắng thuốc sẽ khô nhanh và cho sợi thuốc vàng óng thơm ngon, nếu trời mưa để thuốc không bị thối người ta dùng rơm đốt thuốc, thuốc đốt có mùi rất đặc trưng, rất thơm ngon, Cuối cùng là khâu cắt thuốc, người ta đóng thuốc Lào thành từng bánh hình tròn to bằng miệng bao ni lông màu trắng, rồi chèn lá chuối cẩn thận, đóng vại một thời gian cho thuốc lên hơi rồi mới đem dùng, đem bán.

Cách hút cũng tương đối đơn giản chỉ cần vê tròn sợi thuốc Lào thành viên kích cỡ như đầu ngón tay út và tra vào nõ điều. Sau đó dùng lửa để đốt cho thuốc cháy tạo thành khói đồng thời dùng miệng để hút. Châm lửa, tốt nhất là dùng đóm, là những mảnh tre, nứa, gỗ làm diêm... mỏng để lửa cháy trong một khoảng thời gian vừa đủ, lại không có mùi lẫn vào như khi dùng diêm, bật lửa ga.

Ngày nay việc sản xuất thuốc Lào không còn hoàn toàn thủ công như trước do có sự xuất hiện của máy thái thuốc Lào, vì vậy không còn giữ được phong vị và giáng về như xưa. Nhưng thuốc Lào vẫn là nét sinh hoạt văn hóa đặc trưng và không thể thiếu trong đời sống của người dân Tiên Lãng. Và vẫn là sản vật quý của vùng quê này.

2.3.1.7. Văn hóa ẩm thực.

Gắn liền với cuộc sống hàng ngày của người dân, Tiên Lãng vẫn giữ nguyên vẹn được một số món ăn đặc sản của địa phương như giò chả chợ Đôi, nhục khuyển (thịt chó) nổi tiếng đậm đà và có thương hiệu từ lâu đời.

Hàng năm vào tháng 9 và tháng 10 âm lịch là mùa rươi - một đặc sản thiên nhiên giàu chất đạm, món ăn ngon, bổ đã thành danh tiếng không phải địa phương nào cũng có.

2.3.1.8. Một số tài nguyên du lịch nhân văn khác.

Quê ngoại Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm.

Đến Tiên Lãng, bạn còn được nghe kể nhiều giai thoại về mảnh đất An Tử Hạ, xã Kiến Thiết - nơi thờ tiền sĩ Nhữ Văn Lan ông ngoại Nguyễn Bình Khiêm và người mẹ Nhữ Thị Thục đã sinh thành Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm. Bà là con gái quan Hộ bộ Thượng thư Nhữ Văn Lan. Được cha rèn cặp, bà thông kinh sử, giỏi văn chương, lại tinh nghề tướng số. Theo Phan Kế Bính, bà kén chồng đến năm ngoài 20 tuổi, thấy ông Văn Định có tướng sinh ra quý tử mới lấy. Đến năm Tân Hợi đời Hồng Đức sinh Nguyễn Bình Khiêm. Về già bà trở về nhà bố mẹ đẻ ở thôn An Tử sinh sống. Sau này, Nguyễn Bình Khiêm đã cho một người con trai thứ bảy từ Trung Am (Vĩnh Bảo) vượt sông Hàn sang Tiên Lãng chăm sóc hai cụ và bà ngoại. Phần mộ của cụ Nhữ Văn Lan cùng cụ bà và con gái rộng khoảng 5 sào. Đất phẳng phiu và chỉ có một loại cỏ gà mọc được. Có điều lạ, hơn 4 thế kỷ đã qua, đất và phần mộ này không ai dám phạm. Tháng 3 năm 2005, cụm di tích lịch sử văn hóa tiền sĩ Nhữ Văn Lan được công nhận là di tích lịch sử cấp thành phố.

Nhà lưu niệm Chủ tịch Nước Tôn Đức Thắng.

Nằm gần trục đường 10, cách trung tâm huyện khoảng chừng 8km, nhà lưu niệm chủ tịch nước Tôn Đức Thắng đang được khởi công xây dựng do công ty Điện Lực Hải Phòng phụ trách chỉ đạo. Đây là việc làm thiết thực chào mừng 79 năm thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Từ năm 1954 - 1966, Hải Phòng đón nhiều cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc và xây dựng một nông trường lớn tại xã Tiên Cường (Tiên Lãng) mang tên Nông trường Nam Bộ để cán bộ tập kết sinh sống và học tập. Vào thời điểm này, Bác Tôn giữ cương vị Phó Chủ tịch nước, thường xuyên đến nông trường kiểm tra, thăm hỏi anh chị em. Cuối năm 1957, Bác dành toàn bộ giải thưởng "Vì hòa bình thế giới" do Nhà nước Liên Xô trao tặng, xây dựng ngôi nhà 2 tầng để làm việc và nghỉ ngơi. Năm 2005, UBND thành phố quyết định công nhận ngôi nhà là di tích lịch sử cách mạng cấp thành phố. Tại đây trưng bày nhiều tư liệu, hình ảnh quý về cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

Qua thời gian, chiến tranh, ngôi nhà bị hư hỏng nặng. Với tấm lòng tri ân đối với các vị lãnh tụ cách mạng tiền bối, cán bộ công nhân viên công ty Điện lực tự nguyện đóng góp kinh phí và huy động thêm sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân tôn tạo khu di tích. Tổng kinh phí lên tới 7,7 tỷ đồng, trong đó công ty Điện lực Hải Phòng đóng góp 2,3 tỷ đồng.

Sau hơn 1 năm triển khai, giai đoạn I của dự án đã hoàn thành, gồm hạng mục phục dựng nhà làm việc và ao cá Bác Tôn. Để tiếp tục triển khai giai đoạn II theo kế hoạch, dự kiến sẽ khởi công vào dịp kỷ niệm 55 năm ngày giải phóng Hải Phòng. Đây là việc làm có ý nghĩa thiết thực theo truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của nhân dân ta. Dự kiến khu di tích khánh thành sẽ là một điểm du lịch, tham quan hấp dẫn trong hành trình trở về với Tiên Lãng.

Tín ngưỡng Ngũ linh từ nét độc đáo của vùng quê Tiên Lãng.

Tiên Lãng được biết đến là một làng quê giàu truyền thống văn hóa lịch sử. Đặc biệt từ xa xưa tín ngưỡng ngũ linh từ luôn được bà con địa phương coi trọng. Ngũ linh từ là 5 ngôi đình, đền thiêng thờ các vị tướng có tài có công với nước và dân làng đó là: đền Đẻ Xuyên, đền Hà Đới, đền Gắm, đền Kinh Sơn, đình Cự Đồi. Ngay từ thời xa xưa bà con trong vùng thường tổ chức lễ rước Ngũ linh từ gắn liền với truyền thống tổ chức hội đua thuyền mong cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi. Đặc biệt vào những năm trời hạn hán, việc tổ

chức lễ rước Ngũ linh từ và mở hội đua thuyền mang một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi lập tức sau đó trời đổ mưa đúng như ước nguyện của dân làng.

Theo tương truyền, lễ rước ngũ linh từ bắt đầu từ việc rước thánh từ các làng có 5 ngôi đình, đèn thiêng về tập trung tại đình Cựu Đồi để lập đàn tế cầu mưa. Đội hình các đoàn rước được sắp xếp theo trình tự, đội rước của đình Cựu Đồi gồm 8 lá cờ vuông, cờ đuôi nheo, cờ bạch hổ, thanh long, các loại cờ có màu ngũ hành...Đội rước của đền Kinh Sơn đi chậm, đội rước đền Hà Đới đi dứt khoát và phải đợi đội rước của đền Đẻ Xuyên đi qua rồi mới được đi. Đội rước của đền Gắm đi nhanh, thành viên trong đội rước của đền Gắm đóng khố, cởi trần chạy dọc theo triền đê sông Văn Úc qua đền Kinh Sơn để về đình Cựu Đồi. Khi các đoàn rước ở các đình, đền về tập trung trước cửa đình Cựu Đồi nhưng chưa thấy có mặt đoàn rước của đền Kinh Sơn thì các đoàn rước khác phải chờ đông đủ mới được vào. Việc tế lễ tại đình Cựu Đồi do tri huyện đứng ra làm chủ tế, được tổ chức trong 3 ngày cho đến khi trời mưa thì dừng. Nếu trời không mưa thì tiếp tục tổ chức hội bơi thuyền trên đầm Bi mong cho trời mưa.

Ngày nay, lễ rước Ngũ linh từ với quy mô cấp huyện chưa được khôi phục, nhưng tại các ngôi đình, đền thiêng nói trên dân làng vẫn thường xuyên tổ chức lễ hội tại địa phương để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần, thánh có công với nước và dân làng.

Trên cơ sở những phong tục truyền thống văn hóa đó trong thời gian tới huyện sẽ khôi phục lại lễ rước Ngũ linh từ với quy mô cấp huyện nhằm bảo tồn, duy trì văn hóa lễ hội đặc sắc, trở thành hoạt động du lịch tâm linh độc đáo thu hút du khách gần xa.

Chùa Thắng Phúc – trung tâm Phật Giáo vùng duyên hải Bắc Bộ.

Chùa Thắng Phúc tọa lạc bên bờ sông Văn Úc, thuộc địa phận thôn Mỹ Lộc, xã Tiên Thắng, cách trung tâm huyện 7km về phía đông nam.

Chùa Thắng Phúc là một ngôi chùa cổ đã được xây dựng từ thời nhà Lý cách đây hơn 800 năm. Là ngôi chùa lớn nhất vùng duyên hải bắc bộ. Trải qua bao thăng trầm, thiên biến của lịch sử chùa Thắng Phúc đã tiêu thổ trong thời kỳ

kháng chiến chống Pháp theo tiếng gọi của Nhà Nước thực hiện chiến lược “vườn không nhà trống”. Hàng trăm gian bằng gỗ lim đã tiêu hủy hoàn toàn, chuông đồng, tượng đồng đã hiến cho cách mạng để đúc súng đạn. Ngoài ý nghĩa về bề dày lịch sử, thế giới tâm linh thì chùa còn có năm vị sư tham gia kháng chiến chống Pháp được nhà nước phong tặng là liệt sĩ chống Pháp. Điều đó cho thấy rằng các vị sư ngoài tinh thần tu hành thì còn tham gia kháng chiến cứu nước là một điều vô cùng đặc biệt.

Hiện nay chùa đang được khởi công xây dựng trên nền ngôi chùa cũ. Công trình do Đại Đức Thích Quảng Minh đứng lên trụ trì vận động xây dựng ngôi chùa với kinh phí 40 tỷ đồng. Dự kiến đến năm 2015 công trình sẽ hoàn tất.

Tổng diện tích của chùa là 7ha, gồm các hạng mục công trình:

Thứ nhất là phật đường. Gồm 15 gian chùa chính hoàn toàn bằng gỗ đặc mít, thiết kế theo chữ công. Đặc biệt chùa có 2 pho tượng hộ pháp cao 6m. Hệ thống cột gỗ cột cái đường kính 45, cao 7m, tổng chùa có 54 cột.

Hệ thống nhà thờ tổ thiết kế theo chữ điền, hậu 7 gian có tôn trí thờ các vị tổ sư tiền bối hưu công. Tiền 7 gian tôn trí pho tượng phật tổ thích ca Mâu Ni do một việt kiều Băng Cốc Thái Lan cúng tiến là pho tượng lớn mang dáng dấp văn hóa Việt-Thái, hai bên có hai nhà cầu. Tổng thể có 20 gian làm hoàn toàn bằng gỗ lim đục theo kiểu truyền thống. hai bên là hai dãy hành lang mỗi bên 25 gian hệ thống cột bằng đá, phần trên hoàn toàn bằng gỗ, dự kiến mỗi gian hai pho tượng La Hán bằng đá Ninh Bình. Dự kiến sẽ có 100 pho La Hán. Tổng thiết kế khuôn viên chùa chính theo lối nội công ngoại quốc. Phía sân chùa đào một hồ Liên Trì rộng 2000m² kê đá xung quanh và đặc biệt giữa hồ có đặt một pho tượng A-di-đà bằng đá xanh Ninh Bình cao 11m và hai bên hồ có hai tòa nhà tứ đại thiên vương đường. Qua cầu sang là hệ thống tháp bằng đá xanh để lưu giữ xương cốt của các vị tổ sư. Ở ngoài khu lăng tháp là cổng tam quan treo một quả chuông nặng 1300kg.

Khu phía đề quy hoạch xây dựng khu đền thờ mẫu đi theo chữ Vương và trước cửa dựng một pho tượng Quan Âm Hạng Long cao 7m, phía đề cũng xây

dựng một tòa nhà chữ Vương thờ các tiên vương các triều đại và thờ nhà Trần.

Phía trước dựng một pho tượng Đức Thánh Trần tổng thể cả bộ là 7m bằng đá xanh, dự kiến đây là công trình văn hóa tâm linh đặc biệt ở vùng Duyên Hải Bắc Bộ nằm ở ven sông Văn Úc gần di tích lịch sử Đền Gắm kết nối giữa hai công trình văn hóa tâm linh Chùa và Đền.

Dự kiến công trình khánh thành giai đoạn một vào ngày 9 tháng 9 năm 2010 gắn liền chào mừng đại lễ 1000 năm Thăng Long và hội nghị thượng đỉnh Phật giáo thế giới tổ chức tại Việt Nam, chào mừng 55 năm Hải Phòng Giải Phóng và chào mừng thông Cầu Khuê, là công trình gắn với những sự kiện quan trọng của quốc gia, thành phố, quê hương Tiên Lãng là rất có ý nghĩa.

Chùa là trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng của tăng ni, Phật tử. Xây dựng một ngôi chùa chính là xây dựng một ngôi trường để giáo dục cho mọi thế hệ tương lai tươi sáng của xã hội văn minh. Là ngôi trường đạo đức để truyền bá giáo pháp của Như Lai đem lại an lạc hạnh phúc cho nhân sinh. Đó chính là mục tiêu giáo dục phát huy đạo đức làm bóng mát tinh thần cho nhân loại, là điểm tựa tâm linh cho mọi thế hệ, cho những ai cảm thấy lạc lõng khổ đau giữa cuộc đời. Xây dựng ngôi chùa để đáp ứng nhu cầu tâm linh lành mạnh của con người. Câu thơ sau đã minh chứng cho điều đó:

*“ Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông ”*

Cùng với đền Gắm chùa Thắng Phúc sẽ là điểm du lịch tâm linh lý tưởng thu hút đông đảo du khách thập phương.

2.3.2. Tài nguyên du lịch Tự nhiên

2.3.2.1. Khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng.

Khu du lịch suối khoáng nóng Tiên Lãng đã từ lâu không còn xa lạ với người dân Hải Phòng. Nhưng những năm gần đây, cái tên ấy dần dần được nhiều người ở các tỉnh thành phố bạn và nước ngoài biết đến. Điều đó cũng dễ hiểu bởi nơi đây được thiên nhiên ban tặng cho nguồn nước suối khoáng nóng vô tận, với nhiều lợi ích nâng cao sức khỏe con người.

Nằm giữa vùng đồng bằng duyên hải Bắc Bộ, khu du lịch nước suối khoáng nóng Tiên Lãng chỉ cách thành phố Hải Phòng 18 km về phía Nam, thuộc địa phận thôn Phác Xuyên, xã Bạch Đằng. Đặc biệt khu du lịch này nằm trong tuyến “du khảo đồng quê” với những điểm đến hấp dẫn ở các huyện ngoại thành phía Nam Hải Phòng. Hầu như những ai đi dâng hương tưởng niệm đền thờ Trưng Trinh Nguyễn Bình Khiêm, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, khi trở về đều ghé qua và dừng chân tại Khu du lịch suối nước khoáng nóng Tiên Lãng để thưởng thức.

Nước khoáng nóng thiên nhiên Tiên Lãng độc nhất vô nhị ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Việt Nam có nhiều nguồn nước khoáng, nhưng chủ yếu nằm ở các miền rừng núi xa xôi, hẻo lánh. Thật mừng là, ở xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, ngay vùng đồng bằng ven biển, đã gần nửa thế kỷ nay, phát hiện ra một nguồn nước khoáng nóng. Đây được đánh giá là 1 trong 5 mỏ nước khoáng đặc biệt có giá trị của Việt Nam, và cùng loại với nguồn nước khoáng nổi tiếng trên thế giới, như: Mirgorod của Nga, Darkov của Tiệp Khắc, Baisov của Bungari, E'laruc và Sallivs de Jura của Pháp.

Kết hợp các bí quyết y học cổ truyền điều trị có hiệu quả rất cao các bệnh liên quan về gân, cơ, xương, khớp, thần kinh ngoại biên. Công ty đã đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động Khu Du Lịch sinh thái suối khoáng nóng Tiên Lãng trên diện tích gần 10ha, một khuôn viên không gian thoáng mát với hoa cỏ xanh tươi bốn mùa, xen lẫn các công trình xây dựng theo kiến trúc hiện đại. Đặc biệt được sự ưu đãi tuyệt vời của thiên nhiên nơi đây có nguồn nước khoáng nóng phun lên từ lòng đất ở độ sâu 850m, nhiệt độ 54⁰c được đánh giá là một trong 5 mỏ nước khoáng đặc biệt của Việt Nam, có hàm lượng khoáng chất cao, tác dụng ngăn ngừa, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe.

Khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên Lãng gồm các khu chức năng sau: Khu tắm bùn khoáng, suối khoáng nóng, bể bơi khoáng nóng, lạnh ngoài trời; khu ngâm tắm khoáng nóng, lạnh, nhà xông hơi ngâm tắm khoáng massage trong nhà; khu phục vụ đa năng gồm nhà nghỉ, khách sạn, nhà hàng ăn uống, nhà máy sản xuất nước khoáng đóng chai, sân chơi tennis, cầu lông. Các

công trình này được xây dựng với kiến trúc, cảnh quan theo trường phái Á Đông với những nét kiến trúc đặc trưng riêng gắn với thiên nhiên, gồm nhiều hệ cây xanh và các khu chức năng phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của du khách. Nơi đây có thể phục vụ cùng một lúc hàng nghìn du khách với cơ sở vật chất tương đối đồng bộ và hiện đại. Dưới đây là một số khu chức năng chính:

Khu Đồi Tiên Tắm Bùn Khoáng

Nằm giữa không gian sinh thái bao phủ bởi rừng thông, khu Đồi Tiên - ngâm tắm bùn khoáng với các hệ thống bồn tắm đơn, tập thể tạo hình như những bông hoa khổng lồ với sức chứa 200 khách/lượt. Thả mình trong những bồn hoa nước khoáng nóng giữa không gian thiên nhiên thoáng mát, hít thở bầu không khí trong lành du khách cảm giác vui tươi, ấm áp, hoà mình cùng thiên nhiên. Đặc biệt tắm bùn khoáng giúp tẩy sạch bã nhờn, tạo sức sống mới cho làn da.

Sau khi ngâm tắm bùn khoáng, hệ thống massage thủy liệu pháp nằm dưới chân Đồi Tiên giúp quý khách thư giãn toàn thân với hàng nghìn tia nước khoáng và hệ thống bể bơi khoáng tạo sóng rộng gần 1000m² chắc chắn sẽ mang lại cho quý khách cảm giác mới lạ, thực sự sảng khoái.

Các dịch vụ đã được hoàn thiện đưa vào phục vụ: ngâm tắm nước khoáng nóng nguyên chất trong nhà và ngoài trời bằng hệ thống bồn tắm hiện đại xen lẫn thiên nhiên. Tắm bùn khoáng trên đồi tiên xung quanh bao phủ bởi rừng thông và cây cảnh, từ đồi tiên quý khách có thể thấy toàn cảnh khu du lịch. Tắm bể bơi được lắp đặt hệ thống massage thủy lực, chứa gần 1000m khối nước dành cho người lớn và trẻ em rất sinh động. Xông hơi khô ướt tập thể bằng hệ thống thiết bị nhập ngoại từ Pháp giúp giảm Stress, tiêu hao năng lượng thừa, lấy đi các tế bào chết mang lại thân hình săn chắc, thon thả hơn. Đặc biệt các nhân viên kỹ thuật viên trị liệu trẻ đẹp nhiều kinh nghiệm mang lại cho quý khách giây phút thư giãn, sảng khoái, tăng cường sức khoẻ sau khi ngâm tắm nước khoáng nóng tại khu du lịch.

Nhà hàng Hương Quê

Kế thừa và phát huy các món ẩm thực đồng quê truyền thống đặc sắc và các món đặc sản miền biển của Hải Phòng, nhà hàng Hương Quê trong Khu du lịch suối nước khoáng nóng Tiên Lãng với đội ngũ các đầu bếp lành nghề chế biến. Đặc biệt tại đây, có loại rượu quê nấu nóng tại chỗ và các món ăn chế biến từ các thực phẩm phổ thông như tôm, cá, gà ... Tại nhà hàng Hương Quê, quý khách được thưởng thức vị ngon khác thường hơn bởi tất cả đồ ẩm thực ở đây đều được nấu nướng bằng nguồn nước khoáng trực tiếp kết hợp với những gia vị phù hợp món ăn, cùng lúc phục vụ 3000 khách, với dàn bếp chuyên nghiệp phục vụ các món ăn đậm sắc vùng quê đất Tiên.

Tại tầng 2 nhà hàng các phòng hội trường từ 40, 80, 200 chỗ đến 1500 chỗ với trang thiết bị hiện đại (ampli, loa đài, màn chiếu, rèm treo, bục đứng, lẵng hoa ...) phục vụ hội nghị, hội thảo, sinh nhật, họp đồng môn, tiệc hỏi cưới...

Quán lá

Nằm ngay đầu khu du lịch giữa không gian sinh thái được dựng bởi hàng ngàn cây tre lúa lá cọ với những bộ bàn ghế giả cây nhân tạo đầy chất quê, phục vụ các món bia rau, món nướng, món lẩu, món ăn nhanh, cà phê, sinh tố.

Bar

Bar Hương Quê

Nằm tại khu hồ câu cá phục vụ quý khách ẩm thực thịt nướng ngoài trời, cà phê, sinh tố, đặc biệt dành cho quý khách sử dụng dịch vụ câu cá vừa câu vừa nghe nhạc, thưởng thức các món ăn do chính quý khách mang tới.

Bar suối mơ

Nằm bên hồ bơi quý khách có thể vừa ngâm tắm, ăn uống và thưởng thức những bản nhạc nhẹ du dương.

Phòng hội thảo

Hệ thống phòng hội thảo sức chứa từ 40-1500 ghế được trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại : âm ly loa đài, phong, màn chiếu, hoa tươi, nước khoáng Tiên Lãng, điều hoà. Phù hợp cho tổ chức hội nghị hội thảo, các khoá huấn

luyện, họp mặt giao lưu đồng môn, liên hoan tiệc cưới....

Hơn 4 năm hoạt động Khu du lịch đã vinh dự được đón và phục vụ thành công rất nhiều đoàn khách lớn tổ chức hội thảo để lại ấn tượng rất tốt trong mỗi quý khách : Công ty CP dược Hậu Giang; Công ty TNHH dược phẩm chức năng TIEN SHI, Công ty Bảo hiểm nhân thọ Prudential - Chi nhánh Hải Phòng; Hãng Mobile phone; Hãng Vinaphone; Công ty điện lực; Bru điện Hải phòng và một số các ngân hàng ...

Khách sạn

Dịch vụ phòng nghỉ tại khu du lịch luôn sẵn sàng phục vụ hơn 100 khách lưu trú, với các phòng nghỉ tiêu chuẩn 3 sao. Các phòng nghỉ ở đây có cửa sổ nhìn ra không gian sinh thái vườn cây, hồ cá và cánh đồng lúa mênh mông rộng hết tầm mắt. Đặc biệt, trong các phòng nghỉ ở đây, đều được sử dụng nước khoáng. Phòng nghỉ được trang bị: ti-vi truyền hình vệ tinh, điện thoại ID, internet wifi, máy điều hòa, bình nóng lạnh, tủ lạnh, mini bar và các đồ uống miễn phí khác.

Đến với khu du lịch, quý khách có dịp thưởng thức những món ăn mang đậm hương vị của làng quê Việt Nam, những sản vật địa phương, hay những đặc sản của thành phố biển Hải Phòng. Hệ thống phòng nghỉ tiêu chuẩn hiện đại trong khuôn viên yên tĩnh và thoáng mát. Với đội ngũ nhân viên trẻ, chuyên nghiệp, nhiệt tình, chu đáo sẵn sàng phục vụ, giá cả hợp lý chắc chắn sẽ làm hài lòng quý khách.

Khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên Lãng là điểm lý tưởng đối với khách hàng có nhu cầu tổ chức hội thảo, đi picnic nghỉ ngơi thư giãn phục hồi sức khỏe sau những ngày làm việc bận rộn.

2.3.2.2. Khu nghỉ mát rừng thông và bãi biển Vinh Quang.

Rừng nằm ở hữu ngạn cửa sông Văn Úc đổ ra biển Đồ Sơn. Rừng thuộc xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, cách nội thành Hải Phòng gần 40 km. Nếu đi thuyền từ Đồ Sơn đến Vinh Quang mất khoảng 15 đến 20 phút.

Tổng diện tích gần 2000 ha, trong đó diện tích bãi bồi trên 1000 ha, diện

tích trồng rừng chắn sóng, rừng ngập mặn: 450 ha, diện tích nuôi trồng thủy sản: 354 ha, rừng phi lao: 5 ha. Trong rừng có các loài cây đặc trưng như: sù, vẹt, bần, lậu... Bên rừng có làng chài Đông Ngự nuôi nhiều loại hải sản như tôm sù, cua bể, cá song, cá vược...

Du ngoạn và thưởng thức cảnh đẹp ở đây khiến du khách không thể quên. Với cảnh quan thiên nhiên mênh mông biển nước, bãi tắm chạy dài, và bạt ngàn rừng cây, có nhiều lạch, ngòi đi sâu vào giữa rừng rậm càng tô thắm thêm bức tranh sơn thủy nơi đây.

Khách du lịch có thể thuê thuyền dạo quanh rừng ngập mặn, tắm mình trên những ngọn sóng, thả bộ trên bãi cát dài ngắm hoàng hôn buổi sớm, nghỉ ngơi trong rừng phi lao và thưởng thức các món ăn đặc sản vùng biển.

2.4. Đánh giá chung tài nguyên du lịch huyện Tiên Lãng.

Nhìn chung, tài nguyên du lịch của huyện tương đối phong phú, cả về tài nguyên tự nhiên và văn hóa, có giá trị cao trong phát triển du lịch. Với lợi thế về địa hình đồng bằng ven biển tạo nên những cảnh quan đẹp với bãi biển trải dài, rừng ngập mặn điển hình thích hợp với du lịch tham quan, tắm biển, hơn nữa huyện lại có mỏ nước khoáng nóng có tác dụng chữa bệnh, nghỉ dưỡng rất tốt. Cùng với những giá trị văn hóa truyền thống, những lễ hội dân gian độc đáo và hàng trăm đình, đền, chùa... là lợi thế để Tiên Lãng phát triển đa dạng các loại hình du lịch: văn hóa, tâm linh, nghiên cứu, nghỉ dưỡng, văn hóa kết hợp sinh thái.

Tuy nhiên, hầu hết tài nguyên chưa được khai thác một cách có hiệu quả, còn để lãng phí tài nguyên. Hoạt động du lịch còn mang tính tự phát, việc phát triển du lịch mới chỉ dừng lại ở bước đầu, chưa có quy hoạch tổng thể và chi tiết cho phát triển du lịch của huyện, đầu tư cho du lịch chưa nhiều. Trên cơ sở tìm hiểu, phân tích, hiện trạng TNDL và hoạt động du lịch, từ đó tìm ra các giải pháp phát triển phù hợp cho xứng đáng với tiềm năng du lịch vốn có của huyện.

Chương III: Hiện trạng hoạt động du lịch của huyện Tiên Lãng.

3.1. Số lượng khách đến Tiên Lãng.

Số lượng khách du lịch đến Tiên Lãng hiện nay vẫn rất ít. Hầu hết là khách nội địa, trong thành phố và một số tỉnh lân cận, chủ yếu là học sinh, sinh viên đi nghiên cứu tìm hiểu, tham quan và người dân địa phương đến các đình, chùa cúng bái vào ngày rằm, mùng 1, hay vào dịp lễ hội của di tích. Riêng chỉ có Khu du lịch suối khoáng gần đây có xuất hiện khách quốc tế nhưng không nhiều, chủ yếu là du lịch ngắn ngày. Năm 2009, Khu du lịch suối khoáng nóng Tiên Lãng đã thu hút được hơn 80.000 lượt khách đến tham quan nghỉ dưỡng, trong đó có gần 1 vạn lượt khách quốc tế, tăng gần 50% so với năm 2008. Trung bình mỗi ngày có khoảng 200 đến 250 lượt khách đến tham quan, sử dụng dịch vụ. Dưới đây là bảng thống kê khách du lịch của huyện Tiên Lãng năm 2007- 2009.

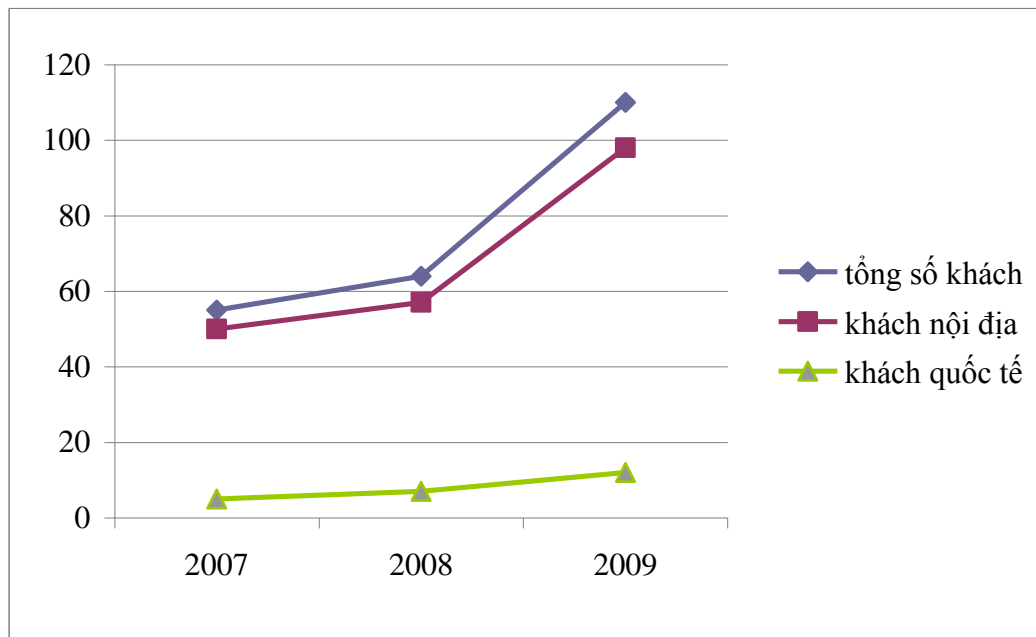
Bảng: Số lượng khách đến Tiên Lãng.

Đơn vị: nghìn lượt khách.

Số khách \ Năm	2007	2008	2009
Tổng số khách	55	64	110
Khách nội địa	50	57	98
Khách quốc tế	5	7	12

(Nguồn: phòng Văn Hóa huyện Tiên Lãng)

Biểu đồ lượng khách đến huyện Tiên Lãng năm 2007- 2009.



Nhận xét: Nhìn chung du lịch Tiên Lãng giai đoạn 2007- 2009 đã có những bước tiến mới. Khách nội địa tăng mạnh, do đời sống của người dân ngày càng được nâng cao, nhu cầu đi du lịch tăng. Khách quốc tế cũng tăng tuy còn ít nhưng là dấu hiệu đáng mừng đối với du lịch Tiên Lãng. Du lịch Tiên Lãng mang tính mùa vụ rõ rệt, tập trung chủ yếu vào mùa xuân và mùa hè. Vào dịp đầu năm chủ yếu là khách nội địa đi tham quan các di tích lịch sử văn hóa và dự các lễ hội địa phương. Vào mùa hè, do đây là thời gian rảnh của học sinh, sinh viên và nhu cầu nghỉ mát, nghỉ dưỡng của công nhân viên chức tăng cao, vì vậy mà thời gian này Tiên Lãng đã thu hút đáng kể một lượng khách du lịch nội địa và quốc tế. Tuy nhiên khách du lịch lưu lại dài ngày ở Tiên Lãng không nhiều, chủ yếu là du lịch ngắn ngày.

Bên cạnh những thành tích đạt được thì du lịch Tiên Lãng vẫn nhiều hạn chế cơ bản: sản phẩm du lịch đơn điệu, các dịch vụ phục vụ du khách chưa đầy đủ, chất lượng dịch vụ chưa cao, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ công nhân viên phục vụ du lịch còn thấp, thêm vào đó là cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn yếu kém... Chính vì vậy du lịch Tiên Lãng chưa giữ chân được khách du lịch.

3.2. Các dịch vụ phục vụ hoạt động du lịch.

3.2.1. Dịch vụ lưu trú.

Hiện nay cơ sở lưu trú trên địa bàn huyện chủ yếu vẫn là nhà nghỉ. Dưới đây là số liệu thống kê nhà nghỉ năm 2007- 2009:

Bảng: Cơ sở lưu trú dịch vụ du lịch huyện Tiên Lãng.

Năm	2007	2008	2009
Số lượng nhà nghỉ, khách sạn	13	15	18
Số phòng	110	124	140

(Nguồn: Phòng Văn Hóa huyện Tiên Lãng)

Hầu hết nhà nghỉ tập trung chủ yếu ở trung tâm huyện. Riêng công ty Phú Vinh có một hệ thống khách sạn 3 sao, gồm 40 phòng. Ngoài kinh doanh lưu trú, nhà nghỉ còn kinh doanh cả dịch vụ ăn uống, karaoke... Tuy số lượng nhà nghỉ có tăng song vẫn còn ít và thiếu so với nhu cầu của du khách. Và đặc biệt là chất lượng dịch vụ còn rất kém. Dịch vụ của các cơ sở còn mang tính nhỏ lẻ, đơn điệu và trình độ nhân viên phục vụ còn thấp chủ yếu là không qua đào tạo nghiệp vụ nên chưa đáp ứng được yêu cầu của khách. Các cơ sở chủ yếu phục vụ khách địa phương, khách vắng lai, còn gần các điểm du lịch chưa có khách sạn, nhà nghỉ nào phục vụ khách du lịch.

3.2.2. Dịch vụ ăn uống.

Theo thống kê huyện có 6 nhà hàng, tập trung chủ yếu ở trung tâm huyện, phục vụ các món ăn từ bình dân đến đặc sản: nhà hàng Hồng Việt, khu 2 thị trấn, có 150 chỗ ngồi, phục vụ 1.000 khách năm 2007, có cả khách nước ngoài; nhà hàng Năng Gai, khu 2 thị trấn, có 120 chỗ ngồi, đón 1.500 khách năm 2007, nhà hàng Long Hảo, khu 1 thị trấn, với 100 chỗ ngồi, đón 1.500 khách năm 2007; hai nhà hàng: Xuân Bát, Đông Xuyên Quán với quy mô 60 chỗ ngồi. Riêng có nhà hàng thuộc công ty Phú Vinh có quy mô lớn và thu hút một số lượng lớn khách nội địa và quốc tế, cùng lúc phục vụ 3000 khách.

Nhìn chung nhà hàng trên địa bàn huyện còn ít, quy mô nhỏ, phân bố không

đồng đều tập trung ở thị trấn, gần các điểm du lịch chưa có nhà hàng để phục vụ khách du lịch là một điều hết sức bất cập đối với phát triển du lịch của huyện.

3.2.3. Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.

** Giao thông:*

Hiện nay mạng lưới giao thông của huyện đang dần được nâng cấp, các con đường trục liên xã đang được mở rộng, rải nhựa. Hầu hết các con đường đến các điểm du lịch đều được nâng cấp, sửa sang thuận tiện cho đi lại. Hiện nay huyện đang triển khai một số dự án giao thông quan trọng: nâng cấp đường 212; xây dựng cầu Khuê; xây dựng hệ thống biển báo, đèn tín hiệu tại các điểm nút giao thông.

** Điện nước, vệ sinh môi trường.*

Sáng 12/10/2009, Huyện Tiên Lãng tổ chức Lễ khánh thành hệ thống cấp nước thị trấn Tiên Lãng. Hệ thống cấp nước thị trấn Tiên Lãng là dự án dân sinh do Chính phủ Phần Lan tài trợ với tổng mức đầu tư là 13,63 tỷ đồng. Mục tiêu của dự án là xây dựng một nhà máy cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam, cung cấp toàn bộ nhu cầu dân sinh cho 8 khu dân cư thị trấn Tiên Lãng. Được khởi công xây dựng vào dịp kỷ niệm 55 năm Tiên Lãng anh dũng phá càn thắng lợi. Việc xây dựng thành công dự án có ý nghĩa to lớn về chính trị, kinh tế, xã hội, góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt của nhân dân thị trấn Tiên Lãng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hạn chế bệnh tật lây lan qua đường nước, nâng cao sức khỏe cho người dân phù hợp với chính sách xoá đói giảm nghèo và chiến lược phát triển ngành nước của Việt Nam.

Song song với thành công của ngành nước thì ngành môi trường cũng đạt được những thành công nhất định: hầu hết ở khắp các thôn, xã trên địa bàn huyện đã có nhân viên thu gom rác thải và có bãi rác tập trung. Tuy nhiên, do trên đà phát triển về kinh tế cùng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên môi trường của huyện đang có xu hướng bị ô nhiễm. Nguyên nhân là do các nhà máy, xí nghiệp giầy da thải nước, rác thải, khí độc làm ô nhiễm nguồn nước và môi trường sống của con người. Và đặc biệt, tại các điểm du lịch vấn đề vệ sinh môi trường đang trở nên nhức nhối

và cần được quan tâm hàng đầu. Tại các điểm du lịch hầu hết không có nhà vệ sinh công cộng, rác thải vứt bừa bãi làm mất đi vẻ đẹp cảnh quan điểm du lịch.

3.3. Các hoạt động quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch.

Hoạt động quảng bá xúc tiến phát triển du lịch hiện nay vẫn chưa được chú trọng đầu tư. Nội dung quảng bá còn nghèo nàn, hình ảnh du lịch Tiên Lãng hầu như không có, lại ít xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng vì vậy chỉ có người dân địa phương biết. Trong một số sách, tạp chí du lịch của Hải Phòng đã có phần giới thiệu về các điểm du lịch của huyện Tiên Lãng song sự giới thiệu này chưa đủ mạnh, gây ấn tượng trên thị trường du lịch, vì vậy tài nguyên du lịch Tiên Lãng hầu hết vẫn ở dạng tiềm năng, đặc biệt là tài nguyên nhân văn.

3.4. Đánh giá thực trạng hoạt động du lịch tại một số điểm du lịch tiêu biểu.

3.4.1. Đền Gắm.

Về hoạt động tu bổ, tôn tạo và bảo vệ di tích.

Đền Gắm, một di tích lịch sử, văn hóa quốc gia tại huyện Tiên Lãng vừa được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với thành phố Hải Phòng tổ chức khởi công dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo chiều ngày 2 tháng 3.

Đây là một trong ba dự án trọng điểm của thành phố Hải Phòng nằm trong danh mục các công trình hướng tới kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long Hà Nội. Dự án có tổng vốn đầu tư hơn 20 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương. Đền Gắm được xây dựng trên diện tích 49.001 m². Theo đó, việc tu bổ, tôn tạo dựa trên mặt bằng hiện có của di tích và mở rộng một phần diện tích. Bên cạnh việc tu bổ và xây mới một số hạng mục như: nhà Tiền tế, Nghi môn, nhà Bia..., thì cơ sở hạ tầng kỹ thuật cũng sẽ được xây dựng đồng bộ trên cơ sở giữ nguyên những nét kiến trúc cũ. Công trình sẽ hoàn thành vào đúng dịp kỷ niệm 1.000 Thăng Long Hà Nội.

Về dịch vụ ăn nghỉ, hướng dẫn.

Ở gần di tích không có một cơ sở phục vụ lưu trú, ăn uống nào. Cách Đền Gắm 2km có một nhà nghỉ ở thôn Hoàng Đông, xã Quang Phục với quy mô nhỏ. Ở đây chưa có đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên phục vụ khách du lịch.

Nhân viên ở đây chưa được huấn luyện nghiệp vụ du lịch.

Về giao thông

Khu di tích cách đường trục xã khoảng 1km, đường vào khu di tích đã được rải nhựa, tuy nhiên do đường trật hẹp hai bên lại là kênh rạch và cánh đồng vì thế dễ xảy ra tai nạn và bất tiện cho du khách đi lại nhất là vào dịp lễ hội. Đặc biệt là đối với xe khách lớn thì không thể vào tận nơi mà phải đỗ ở đường lớn rồi du khách phải đi bộ vào.

Về vệ sinh, môi trường.

Di tích nằm gần cánh đồng và bờ sông Văn Úc, hơn nữa lại xa đường quốc lộ nên không khí ở đây rất trong lành, yên tĩnh, tạo cho du khách một cảm giác thanh thản, thoải mái khi đến đây.

3.4.2. Làng nghề dệt chiếu Lật Dương

Trên thị trường hiện nay do sự cạnh tranh gay gắt của các mặt hàng chiếu tre, gỗ, nilông khiến nghề chiếu gặp không ít khó khăn. Không ít người trong làng gác go, bỏ nghề để tìm một nghề khác có thu nhập cao hơn. Trước thực trạng đó, HTX làng nghề Lật Dương, xã Quang Phục có nhiều biện pháp vận động nông dân duy trì và phát triển nghề truyền thống. Và dường như duyên nợ, những người bỏ nghề lại tìm lại nghề, gắn bó bên khung dệt. Tuy thu nhập từ nghề dệt chiếu cói không lớn nhưng quan trọng là nó giải quyết việc làm cho nông dân những lúc nông nhàn.

Sau một thời gian mai một, giờ đây làng nghề dệt chiếu đã trở lại không khí nhộn nhịp, tạo sắc thái mới cho một làng nghề dệt chiếu duy nhất ở thành phố hiện nay. Năm 2009 vừa qua, làng nghề dệt chiếu cói Lật Dương đẩy mạnh sản xuất theo hướng chuyên nghiệp hiện đại hóa, tiếp nhận 3 máy cơ khí dệt chiếu năng suất, chất lượng cao trong dự án khôi phục và phát triển làng nghề của thành phố. Đồng thời tăng cường cải tiến mẫu mã, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống, tích cực tuyên truyền mở rộng thương hiệu chiếu cói Lật Dương.

Bên cạnh đó, làng Lật Dương đã đổi mới cách tiếp cận và phục vụ nhu cầu khách hàng ngày càng chu đáo hơn. Trung bình mỗi ngày làng có hàng trăm lao động mang chiếu bán lẻ đến tận các hộ gia đình, bán tại các trung tâm triển lãm, hội chợ, các chợ đầu mối trên địa bàn thành phố. Hiện nay HTX làng nghề đã gia nhập liên minh HTX thành phố. Đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy mở rộng quy mô hoạt động, tăng cường hợp tác để quảng bá thị trường tiêu thụ cho sản phẩm chiếu cói truyền thống.

Năm 2009, sản lượng sản phẩm chiếu đạt 250.000 lá, tổng doanh thu đạt 7,5 tỷ đồng, giải quyết việc làm thường xuyên cho trên 700 lao động. Thu nhập từ sản xuất chiếu góp phần tích cực trong việc xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân làng nghề, tăng thêm nguồn thu nhập đáng kể cho ngân sách địa phương.

Có thể nói, đây là làng nghề dệt chiếu truyền thống duy nhất của thành phố- một tài nguyên du lịch có giá trị cao, nhưng mới chỉ phát triển như một nghề thủ công truyền thống đơn thuần mang tính kinh doanh thương mại là chủ yếu chứ chưa gắn liền với hoạt động du lịch nên tài nguyên này vẫn ở dạng tiềm năng.

2.4.3. Khu du lịch suối khoáng.

Về giao thông.

Khu du lịch suối khoáng thuộc thôn Phác Xuyên, xã Bạch Đằng, nằm trên đường trục huyện rất thuận lợi cho đi lại của du khách.

Về hoạt động quảng bá, phát triển du lịch.

Năm 2009, Khu du lịch suối khoáng nóng Tiên Lãng đã thu hút được hơn 80.000 lượt khách đến tham quan nghỉ dưỡng, trong đó có gần 1 vạn lượt khách quốc tế, tăng gần 50% so với năm 2008. Trung bình mỗi ngày có khoảng 200 đến 250 lượt khách đến tham quan, sử dụng dịch vụ. Tại Khu du lịch suối khoáng nóng Tiên Lãng cũng vừa hoàn thành xong việc xây dựng khu tắm VIP dành riêng cho người nước ngoài với hệ thống ngâm tắm nóng lạnh hiện đại, khép kín.

Bên cạnh đó, Công ty TNHH Phú Vinh đơn vị quản lý cũng thường xuyên

tăng cường công tác quảng bá xúc tiến giới thiệu các tour, tuyến du lịch với nhiều chương trình khuyến mại, giảm giá phòng, giá tua hấp dẫn. Trong dịp hè vừa qua, khu du lịch đã thực hiện giảm 30 – 40% giá thuê phòng và một số dịch vụ ngâm tắm khác. Đối với khách du lịch ở xa công ty cũng bố trí thêm cả phương tiện đưa đón phục vụ.

Về dịch vụ ăn nghỉ và nhân viên phục vụ.

Khu du lịch có một đội ngũ hướng dẫn viên, nhân viên phục vụ chuyên nghiệp, nhiệt tình, giàu kinh nghiệm.

Có hệ thống nhà hàng, khách sạn sang trọng với các phòng nghỉ tiêu chuẩn 3 sao, đầy đủ tiện nghi, đáp ứng khá tốt nhu cầu của du khách.

Về vệ sinh môi trường.

Vệ sinh môi trường luôn luôn sạch sẽ do có đội ngũ nhân viên phục vụ quét dọn thường xuyên. Lại nằm gần cánh đồng và có nhiều cây xanh bao phủ vì vậy mang lại không khí trong lành, mát mẻ cho du khách khi đến nơi đây.

2.4.4. Đền Hà Đới và Lễ hội chợ Giải.

Về giao thông

Khu di tích nằm cách đường trục huyện gần 2km, đoạn đường vào khu di tích đều là đường đá được rải nhựa sạch sẽ, tuy nhiên hơi nhỏ. Nhưng đây cũng là một điều kiện thuận lợi tương đối để thu hút khách du lịch.

Về dịch vụ ăn nghỉ, hướng dẫn

Hiện nay ở di tích vẫn chưa có nhà hàng, khách sạn nào phục vụ khách du lịch. Du khách đến đây chủ yếu là tự tìm hiểu, tham quan và du lịch ngắn ngày.

Về vệ sinh môi trường

Ở khu di tích chưa có nhà vệ sinh công cộng nào để phục vụ nhu cầu cơ bản của du khách. Do khu di tích có khuôn viên hẹp, vì vậy vào những dịp lễ hội, du khách đến quá đông dẫn đến quá tải về sức chứa, rác thải nhiều gây ô nhiễm môi trường, làm mất đi vẻ đẹp cảnh quan di tích.

Chính quyền và nhân dân địa phương đang có những kế hoạch mở rộng diện tích khu di tích và trùng tu lại giếng Ngọc để góp phần làm đẹp cảnh quan

và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân.

2.4.5. Khu nghỉ mát rừng thông và bãi biển Vinh Quang

Sau trận bão năm 2008 hầu hết khu rừng thông chắn sóng ven biển đã bị đổ, hiện nay xã Vinh Quang đang đầu tư trồng rừng và khôi phục rừng. Tại đây có thể phát triển du lịch sinh thái, du lịch tắm biển, tuy nhiên do bãi biển chủ yếu là phù sa nên muốn phát triển loại hình tắm biển thì phải cải tạo nhiều.

Thành phần du khách: chủ yếu là đối tượng học sinh, sinh viên, nhân dân trong huyện có nhu cầu nghỉ mát, du lịch cuối tuần.

Hiện nay có công ty thương mại Hùng Thắng đang đầu tư khai thác và phát triển du lịch ở đây: xây dựng nhà nghỉ, trồng rừng, có dịch vụ du thuyền quanh khu rừng ngập mặn...

Về giao thông

Khu du lịch nằm cách đường trục xã khoảng 3km, đường đến khu nghỉ mát có một đoạn đường đê, gồ ghề, rất khó đi và một đoạn đường được rải nhựa nhưng nhỏ. Giao thông ở đây còn chưa tốt cần được quan tâm, đầu tư nhiều hơn.
Về dịch vụ ăn nghỉ, hướng dẫn.

Gần khu nghỉ mát cũng có một số khu nhà nghỉ phục vụ nhu cầu lưu trú nhưng quy mô quá nhỏ, trang thiết bị thô sơ và thiếu thốn, chưa đầu tư nhiều cho phát triển du lịch, chủ yếu là lấy ngắn nuôi dài.

Ở đây cũng có nhà hàng nhưng quy mô cũng rất nhỏ, thực đơn nghèo nàn, cách phục vụ chưa chuyên nghiệp, chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách. Ngoài ra còn có các dịch vụ khác như: câu cá, mò ngao...nhưng rất đơn điệu, chưa thu hút được du khách tham gia. Tại đây cũng chưa có hướng dẫn viên, thuyết minh viên nào để phục vụ khi khách đến tham quan.

Về vệ sinh môi trường.

Vệ sinh môi trường đang là vấn đề nhức nhối của khu du lịch này. Sau trận bão, rừng gần như mất hết, kéo theo rất nhiều rác thải và bèo từ biển trôi dạt vào bờ, nhưng không có một cơ quan chức năng nào chỉ đạo công tác vệ sinh môi trường. Tình trạng chăn thả bò, dê vẫn còn diễn ra làm mất đi cảnh quan của khu du lịch.

3.5. Đánh giá chung việc khai thác tiềm năng du lịch huyện Tiên Lãng.

3.5.1. Những cố gắng bước đầu.

Du lịch Tiên Lãng bước đầu đã xây dựng được sản phẩm du lịch được du khách quan tâm: du lịch tham quan, nghỉ dưỡng ở khu suối khoáng, bãi biển Vinh Quang, du lịch văn hóa ở đền Gắm, đền Hà Đới.

Đã nổi tuyến du lịch “ Du khảo đồng quê” với các huyện Kiến An- An Lão- Tiên Lãng- Vĩnh Bảo- Kiến Thụy bằng đường bộ và với Đồ Sơn bằng đường thủy

Cơ sở hạ tầng đang được cải thiện là điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch: dự án xây dựng sân bay quốc tế ở xã Vinh Quang, cầu Khuê sắp khánh thành; dự án cải tạo, nâng cấp đường 212; xây dựng nhà máy nước sạch ở thị trấn và các xã...

Huyện đang tập trung tu tạo, xây dựng một số di tích lịch sử văn hóa lớn của huyện: đền Gắm, chùa Thắng Phúc, nhà tưởng niệm chủ tịch nước Tôn Đức Thắng...

3.5.2. Những tồn tại cần khắc phục.

Tuy có tiềm năng để phát triển du lịch song du lịch ở Tiên Lãng cho đến nay mới chỉ phát triển ở giai đoạn đầu, và trong một phạm vi rất hẹp.

Đội ngũ nhân viên phục vụ du lịch còn ít, trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách.

Thiếu trầm trọng các cơ sở lưu trú, ăn uống tại các điểm du lịch phục vụ du khách là vấn đề đáng quan tâm của du lịch Tiên Lãng hiện nay.

Công tác vệ sinh môi trường đang là vấn đề nhức nhối tại các điểm du lịch của huyện, cần có sự chỉ đạo sát sao của chính quyền địa phương có tài nguyên du lịch.

Hoạt động du lịch mang tính tự phát, chưa có định hướng rõ ràng, chưa có quy hoạch tổng thể và chi tiết chính thức trên toàn địa bàn và chưa có đầu tư đáng kể cho du lịch.

Chương IV: Giải pháp phát triển du lịch huyện Tiên Lãng

4.1. Định hướng phát triển du lịch thành phố Hải Phòng và huyện Tiên Lãng

4.1.1. Định hướng phát triển du lịch thành phố Hải Phòng.

Thành phố Hải Phòng được Chính Phủ xác định nằm trong trọng điểm phát triển của đất nước, trong tam giác tăng trưởng kinh tế phía Bắc, có tiềm năng lớn để phát triển du lịch.

Du lịch đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế. Vì thế trong chiến lược phát triển kinh tế- xã hội đến năm 2020 thành phố chủ trương phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế có tốc độ phát triển mạnh trên cơ sở khai thác có hiệu quả lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái biển, truyền thống văn hóa, lịch sử. Thực hiện tốt chủ trương ấy sẽ từng bước vững chắc đưa Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch phía Bắc và cả nước.

Du lịch Hải Phòng hướng tới phát triển du lịch sinh thái biển kết hợp với du lịch văn hóa theo hướng hiện đại hóa nhưng vẫn mang đậm bản sắc dân tộc và đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường, phát triển toàn diện, nhanh và bền vững.

Một số chủ trương, giải pháp cụ thể phát triển du lịch thành phố:

Phát triển du lịch đạt hiệu quả kinh tế- xã hội cao và trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn thúc đẩy các ngành khác cùng phát triển.

Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng đóng góp của du lịch vào GDP của thành phố.

Chú trọng nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm du lịch tạo ra sức cạnh tranh mới trên thị trường, đẩy mạnh khai thác các lễ hội và làng nghề truyền thống gắn với du lịch. Một hướng mới trong hoạt động du lịch đó là: du lịch nông thôn đang là hướng đi đúng đắn của du lịch Hải Phòng góp phần thúc đẩy sự phát triển của du lịch thành phố và cả nước.

Đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá du lịch với các hình thức linh hoạt qua các phương tiện thông tin đại chúng từ Trung ương đến địa phương; các cuộc

hội đàm, hội thảo, hợp tác giữa Hải Phòng với các địa phương trong toàn quốc và quốc tế để giới thiệu tiềm năng du lịch Hải Phòng.

Phát triển du lịch một mặt khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch, mặt khác phải gắn liền với tôn tạo, bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, môi trường văn hóa xã hội.

Tạo nhiều việc làm cho người lao động góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân, nhất là nhân dân vùng ven biển, hải đảo, vùng ngoại thành.

Phát triển du lịch phải đảm bảo an ninh quốc phòng.

Dưới đây là bảng dự kiến khách đến Hải Phòng trong những năm sắp tới.

Bảng: dự kiến khách đến Hải Phòng.

Đơn vị: nghìn lượt khách.

<i>Năm</i>	<i>2010</i>	<i>2011</i>	<i>2015</i>
<i>Chỉ tiêu</i>			
<i>Tổng số</i>	<i>4.200</i>	<i>4.670</i>	<i>7.500</i>
<i>Khách quốc tế</i>	<i>735</i>	<i>1.100</i>	<i>2000</i>
<i>Khách nội địa</i>	<i>3.465</i>	<i>3.570</i>	<i>5.500</i>

(Nguồn: Sở Văn Hóa Thể Thao du lịch Hải Phòng)

4.1.2. Định hướng phát triển du lịch huyện Tiên Lãng.

**Những thuận lợi, khó khăn để phát triển du lịch huyện Tiên Lãng hiện nay.*

Thuận lợi:

Ngành du lịch hiện nay là một ngành kinh tế có xu hướng phát triển nhanh, mạnh và đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

Kinh tế- xã hội huyện Tiên Lãng đang từng bước phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, nhu cầu nghỉ ngơi, đi du lịch của công nhân viên chức và nhân dân ngày càng cao.

Huyện có tiềm năng du lịch phong phú và hấp dẫn. Bước đầu đã có một số cơ sở dịch vụ phục vụ du lịch tuy còn nhỏ. Đã có những dự án phát triển du lịch với quy mô và vốn đầu tư lớn làm tiền đề thu hút các nhà đầu tư khác bỏ vốn vào phát triển du lịch.

Khó khăn:

Khó khăn nhất để phát triển du lịch Tiên Lãng là cơ sở hạ tầng còn yếu kém và hạn chế.

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch gần như chưa có gì.

Khách du lịch chưa nhiều, nhiều người chưa biết đến các điểm du lịch của Tiên Lãng, đặc biệt là khách quốc tế rất ít.

Chính quyền địa phương chưa có cơ chế, chính sách cụ thể để ưu tiên phát triển du lịch. Xu hướng phát triển chung vẫn là nặng về khai thác đem lại lợi ích trước mắt. Nhiều cảnh quan tự nhiên đẹp và di tích lịch sử văn hóa bị xâm hại. Ô nhiễm môi trường du lịch đang là mối đe dọa cho phát triển du lịch lâu dài.

** Định hướng phát triển du lịch Tiên Lãng.*

Trên cơ sở phân tích định hướng chung của thành phố và tình hình thực tế của huyện Tiên Lãng có thể đi đến định hướng phát triển du lịch của huyện như sau:

Tiến hành khẩn trương quy hoạch tổng thể và cụ thể phát triển du lịch của huyện. Xác định trọng điểm ưu tiên phát triển du lịch đi trước một bước. Từng bước khai thác có trọng tâm, trọng điểm, có kế hoạch cụ thể trong giai đoạn từ nay đến năm 2020.

Phát triển du lịch sinh thái kết hợp với du lịch văn hóa theo hướng phát triển bền vững: khai thác có hiệu quả các tài nguyên du lịch của huyện đi đôi với bảo vệ, tu bổ tài nguyên.

Phát triển các loại hình du lịch thích hợp: tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch cuối tuần, du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo.

Khôi phục tục rước Ngũ linh từ

Chú trọng khôi phục các giá trị văn hóa và làng nghề truyền thống đưa vào phát triển du lịch. Khuyến khích nghề truyền thống phát triển, mở mới các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp phục vụ khách du lịch và thu hút lực lượng lao động nâng cao đời sống cho nhân dân, cải thiện chất lượng sản phẩm để có được thương hiệu trên thị trường.

4.2. Giải pháp phát triển du lịch trên địa bàn huyện Tiên Lãng.

4.2.1. Xây dựng quy hoạch và xác định trọng điểm phát triển du lịch trên địa bàn huyện Tiên Lãng.

4.2.1.1. Xây dựng quy hoạch.

Hiện nay Tiên Lãng chưa có quy hoạch phát triển du lịch trên địa bàn huyện. Vì du lịch mới được phát triển khoảng 3-4 năm gần đây.

Để phát triển du lịch một cách bền vững thì nhất thiết phải có quy hoạch, quy hoạch tổng thể và chi tiết.

Quy hoạch phải đi trước một bước vì đây là cơ sở pháp lý để quản lý Nhà nước về du lịch trên địa bàn huyện.

Quy hoạch phát triển du lịch phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản sau:

Phải làm rõ TNDL của huyện, cả về TN DL tự nhiên và TNDL nhân văn. Đánh giá được tiềm năng du lịch ở đây.

Khai thác tiềm năng du lịch phải gắn với bảo vệ môi trường theo định hướng cân bằng giữa kinh tế- xã hội- môi trường.

Quy hoạch phát triển du lịch của Tiên Lãng phải gắn liền với phát triển du lịch của thành phố, trong mối liên kết phát triển du lịch với các huyện lân cận.

Trách nhiệm xây dựng quy hoạch là của cơ quan Nhà nước ở thành phố và huyện. Phải có sự đầu tư về kinh phí, khảo sát, đánh giá. Không chỉ là quy hoạch tổng thể mà phải đồng thời làm cả quy hoạch chi tiết. Có như vậy quy hoạch phát triển du lịch mới trở thành hiện thực.

4.2.1.2. Xác định và xây dựng một số trọng điểm phát triển du lịch của huyện Tiên Lãng.

❖ *Vì sao phải xác định và xây dựng trọng điểm du lịch.*

Huyện có tiềm năng du lịch lớn nhưng nhiều năm nay chưa khai thác có

hiệu quả, chưa có quy hoạch cụ thể, du lịch còn mang tính tự phát và các nhà kinh doanh du lịch mới chỉ quan tâm đến lợi nhuận trước mắt.

Tài nguyên du lịch của huyện phân bố không đồng đều, giữa các điểm du lịch chưa có sự liên kết, phối hợp trong hoạt động du lịch.

Du lịch Tiên Lãng đã manh nha phát triển, tuy nhiên bước đầu còn nhỏ, lẻ, hiệu quả rất thấp.

Nhiều khu công nghiệp của huyện cũng như của thành phố ra đời kéo theo nhu cầu du lịch tăng cao.

Một loại hình du lịch mới hiện nay là du lịch nông thôn đang có xu hướng phát triển.

❖ *Căn cứ xác định cụm du lịch trọng điểm.*

Cụm du lịch trước hết có tài nguyên du lịch hấp dẫn, có một điểm làm trung tâm và các điểm du lịch phụ cận gần đó. Bước đầu các điểm này đã được khai thác.

Tại các điểm du lịch này đã có khách du lịch đến tham quan.

Các điểm du lịch trên đã có sự đầu tư ban đầu, dù rất nhỏ.

Trong quá trình xác định cụm trọng điểm du lịch cần xây dựng điểm du lịch chính đồng thời có các điểm du lịch phụ để hoạt động du lịch phong phú và hấp dẫn hơn.

❖ *Xây dựng cụm trọng điểm.*

Cụm di tích đền Gắm.

Điểm du lịch trung tâm: đền Gắm

Các điểm phụ cận:

Làng nghề dệt chiếu Lật Dương

Chùa Thắng Phúc

Đình Đốc Hậu

Khu nghỉ mát rừng thông và bãi biển Vinh Quang.

Xây dựng tour du lịch trọng điểm đền Gắm, thời gian 1 ngày:

Sáng: Thăm đền Gắm - di tích lịch sử cấp quốc gia, thăm làng nghề dệt

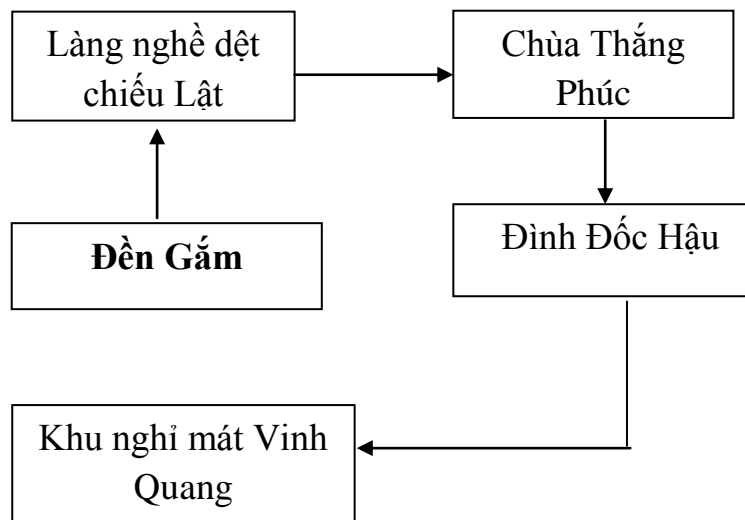
chiều Lật Dương

Trưa: Ăn trưa tại thị trấn Tiên Lãng.

Chiều: Thăm chùa Thắng phúc, sau đó thăm đình Đốc Hậu và nghỉ mát tại khu rừng thông và bãi biển Vinh Quang.

Các loại hình du lịch có thể vận dụng trong tour này: tham quan, nghiên cứu, tìm hiểu, nghỉ dưỡng, tắm biển.

Sơ đồ tuyến du lịch trọng điểm đền Gắm.



Cụm khu du lịch suối khoáng.

Điểm du lịch chính: khu du lịch suối khoáng

Các điểm phụ cận:

Đền đá Kinh Sơn.

Quê ngoại trạng trình Nguyễn Bình Khiêm.

Đình Cựu Đôi.

Đền Hà Đới

Nhà lưu niệm chủ tịch nước Tôn Đức Thắng.

Chợ Đôi.

Xây dựng tour du lịch trọng điểm khu du lịch suối khoáng thời gian 2 ngày, 1 đêm.

Ngày 1:

Sáng : Xuất phát từ suối khoáng đi quê ngoại trạng trình Nguyễn Bình Khiêm, thăm cánh đồng bạt ngàn thuốc Lào của xã Kiến Thiết. Sau đó thăm đền đá Kinh Sơn

Trưa: Ăn tại thị trấn Tiên Lãng.

Chiều: Thăm nhà lưu niệm chủ tịch nước Tôn Đức Thắng, sau đó tham quan chợ Đồi- một nét chợ quê.

Tối: Ăn và nghỉ tại khu du lịch suối khoáng.

Ngày 2:

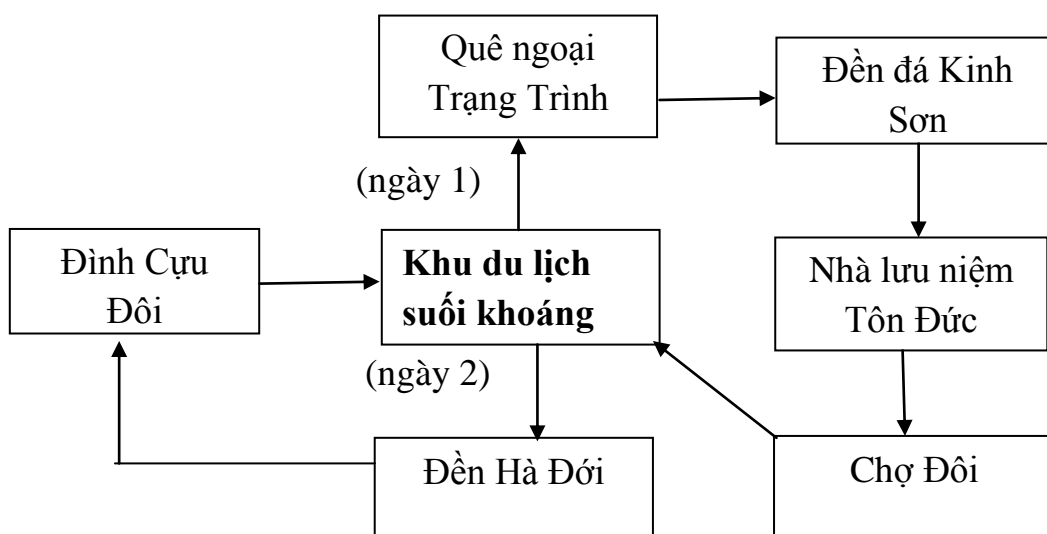
Sáng: Ăn sáng tại khu du lịch, sau đó đi thăm đền Hà Đới, đình Cự Đồi

Trưa: Ăn tại khu du lịch.

Chiều: Tham quan, thư giãn và sử dụng các dịch vụ tắm khoáng, xông hơi, mát xa... tại khu du lịch suối khoáng.

Các loại hình du lịch có thể vận dụng trong tour này: du lịch tham quan, nghiên cứu, tìm hiểu giá trị văn hóa đặc sắc của miền quê, chợ quê, nghỉ dưỡng, du lịch kết hợp hội nghị hội thảo, stayhome.

Sơ đồ tuyến du lịch trọng điểm khu du lịch suối khoáng.



4.2.2. Tăng cường cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch nhằm khai thác có hiệu quả hơn ở các điểm du lịch.

Bên cạnh những thành tích đạt được huyện Tiên Lãng cần cố gắng hơn nữa để có được cơ sở hạ tầng tốt nhất phục vụ du lịch: đoạn đường từ trung tâm huyện xuống xã Vinh Quang còn một đoạn cuối gần khu rừng thông Vinh Quang vẫn chưa hoàn thành, đoạn đường này cần nhanh chóng hoàn thành cho đồng bộ với công trình khánh thành phà Khuê. Đồng thời đoạn đường vào khu di tích đền Gấm cần được mở rộng để tránh trường hợp tắc nghẽn và tai nạn vào dịp lễ hội.

Vấn đề khó khăn nhất trong phát triển du lịch Tiên Lãng là sự thiếu thốn các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch: nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí. Từ thực tế đó, để có thể phát triển du lịch của huyện theo hướng chuyên nghiệp hóa và giữ chân được khách du lịch, huyện cần có những chính sách khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư: chính sách giảm, miễn thuế cho các nhà đầu tư; về đất đai: thực hiện miễn giảm tiền thuê đất, miễn giảm phí sử dụng hạ tầng cho thuê dài hạn, giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế quản lý một cửa tại chỗ và công tác giải phóng mặt bằng. Đặc biệt quan tâm khuyến khích các dự án thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng, các dự án cơ sở dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí có chất lượng cao.

4.2.3. Tiếp tục tu bổ, tôn tạo, bảo vệ tài nguyên du lịch.

Việc bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch là việc làm cần thiết theo hướng phát triển du lịch bền vững. Chúng ta không thể khai thác mà không bảo vệ, đầu tư, tôn tạo nâng cấp các tài nguyên du lịch. Vì đây là môi trường tốt để tuyên truyền quảng bá hình ảnh du lịch của huyện đến du khách trong nước và quốc tế.

Trên cơ sở đó chúng ta cần thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

Tiếp tục trồng rừng, bảo vệ rừng và đẩy mạnh công tác vệ sinh môi trường tại khu bãi biển Vinh Quang.

Tôn tạo, nâng cấp, quy hoạch các di tích lịch sử văn hóa kể cả những di tích đã được nhà nước xếp hạng và những điểm có di tích nhưng chưa được

công nhận, đảm bảo được tiêu chuẩn của một điểm du lịch: tiến hành tu bổ đền Gấm; giữ gìn, bảo vệ đảm bảo tính nguyên sơ của đền đá Kinh Sơn, quy hoạch các di tích: đình Cựu Đồi, chùa Phú Khê trở thành trung tâm du lịch văn hóa.

Phục hồi, phát triển các giá trị văn hóa truyền thống như lễ rước ngũ linh từ và làng nghề thủ công truyền thống như làng nghề dệt chiếu Lật Dương và làng nghề đan lát Sinh Đan đưa vào phát triển du lịch để du khách có điều kiện tìm hiểu về những nghề truyền thống của dân tộc.

Cùng với chợ Viềng Nam Định nổi tiếng với cung cảnh mua bán độc đáo, mua bán chủ yếu để cầu may thì chợ Giải Tiên Lãng cũng trở thành một sản phẩm đặc thù của nét sinh hoạt văn hóa của vùng nông thôn xưa. Đây là sản phẩm du lịch rất hấp dẫn đối với du khách vì vậy cần phải tăng cường hơn nữa trong công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh lễ hội chợ Giải đến bạn bè trong cả nước và quốc tế. Đồng thời là giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa độc đáo này.

Cần tổ chức các cuộc hội thảo giữa nghệ nhân và các doanh nghiệp để tìm đầu ra cho sản phẩm làng nghề. Tổ chức các lớp huấn luyện để truyền nghề cho lớp trẻ. Tổ chức thi tay nghề và trao giải thưởng cho các làng nghề giỏi cũng là điều cần thiết để khuyến khích động viên nhân dân đồng thời để quảng bá thương hiệu làng nghề. Trên cơ sở học hỏi những thành tựu của tỉnh Ninh Bình trong việc biến sản phẩm thủ công thành sản phẩm du lịch bán cho du khách, Tiên Lãng cần định hướng cho phát triển làng nghề gắn liền với hoạt động du lịch: sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ bán cho khách du lịch làm kỉ niệm: mũ, làn, túi, giỏ cói...

4.2.4 Xây dựng mới và liên kết tạo ra sản phẩm du lịch hấp dẫn.

4.2.4.1. Xây dựng mới một số sản phẩm du lịch.

Khai thác bãi biển Vinh Quang thành khu du lịch cuối tuần, bến cảng, tàu du lịch trên tuyến du lịch ven biển: Cát Bà- Đồ Sơn- Tiên Lãng.

Phát triển du lịch trên sông, do Tiên Lãng có khá nhiều sông ngòi như sông Văn Úc, sông Thái Bình, Mía, Mới... tạo ra các điểm du thuyền, câu cá, thả lưới cho khách du lịch nghỉ cuối tuần.

Phát triển du lịch thiên nhiên: Tiên Lãng sở hữu hệ thống chùa đình, miếu với giá trị văn hóa, kiến trúc lâu đời, là điều kiện thuận lợi nghỉ dưỡng kết hợp với du lịch tâm linh, du lịch sinh thái. Ngoài tour du lịch quen thuộc thường xuyên được khai thác như : tuyến du lịch khảo đồng quê, du lịch cộng đồng gắn liền với những điểm đến đình, chùa, miếu, du lịch nghỉ dưỡng nước khoáng nóng, bãi biển... Tiên Lãng nên phát triển du lịch thiên nhiên. Du lịch thiên nhiên kết hợp với nghỉ dưỡng, yoga không còn mới mẻ ở Việt Nam nhưng chưa thực sự phát triển ở Hải Phòng. Tận dụng tiềm năng để khai thác hình thức du lịch đang hấp dẫn đông đảo khách du lịch này sẽ tạo ra sức hút từ hướng đi mới của du lịch thành phố. Du lịch thiên nhiên là loại hình du lịch của tương lai bởi sự thân thiện với môi trường và mang lại cho du khách những giá trị tinh thần, sự thư giãn thanh tịnh từ sâu thẳm tiềm thức trong nhịp sống hối hả và ồn ã. Tiên Lãng là nơi có tiềm năng khai thác và phát triển loại hình du lịch này hướng vào mọi đối tượng du khách trong và ngoài thành phố. Bằng cách xây dựng các tour du lịch giá rẻ, kết hợp với việc nâng cấp những tour , tuyến sẵn như: du khảo đồng quê,.. tạo thành nhiều điểm hấp dẫn, khai thác các giá trị văn hóa, kiến trúc của hệ thống đình chùa, miếu, trong huyện để phát triển du lịch thiên nhiên là hướng đi hứa hẹn tạo diện mạo mới cho du lịch Tiên Lãng.

4.2.4.2. Huyện Tiên Lãng liên kết với các quận, huyện khác để phát triển các tuyến du lịch.

Tuyến đường bộ “Du khảo đồng quê” liên kết với các huyện An Lão, Kiến An, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy thực hiện tuyến du lịch này.

Chương trình “ Du khảo đồng quê” dọc theo quốc lộ 10 xuống phía Nam thành phố Hải Phòng, qua gần 50 km du khách sẽ được thưởng ngoạn phong cảnh thiên nhiên của vùng đồng bằng Bắc Bộ xen kẽ giữa những núi non, sông ngòi và bờ biển.

Dưới đây là lịch trình tour “Du khảo đồng quê” (2 ngày 1 đêm).

Ngày 1:

Sáng: Thăm đền Thiên Văn, sau đó thăm quần thể thắng cảnh núi Voi.

Trưa: Ăn trưa tại thị trấn Vĩnh Bảo

Chiều: Thăm khu di tích lịch sử Nguyễn Bình Khiêm, thưởng thức nghệ thuật múa rối nước Đồng Minh, thăm quê ngoại Nguyễn Bình Khiêm.

Tối : Ăn tối và nghỉ tại khu du lịch suối khoáng Tiên Lãng.

Ngày 2:

Sáng : Ăn sáng tại khu du lịch, nghỉ ngơi, tham quan và sử dụng các dịch vụ của khu du lịch.

Trưa : Ăn trưa tại Tiên Lãng.

Chiều: Thăm đền Gắm, sau đó thăm quan khu di tích Dương Kinh nhà Mạc, kết thúc chuyến tham quan.

Tuyến đường thủy: Tiên Lãng liên kết với Đồ Sơn xây dựng tour du lịch Đồ Sơn- Tiên Lãng bằng đường thủy.

Tour du lịch Đồ Sơn- Tiên Lãng bằng đường thủy (1 ngày)

Sáng: Xuất phát từ Đồ Sơn đi bằng tàu sang Vinh Quang, nghỉ mát tại Vinh Quang, sau đó tham quan chùa Thắng Phúc, đền Gắm, làng nghề dệt chiếu Lật Dương.

Trưa: Ăn tại khu du lịch suối khoáng

Chiều: Nghỉ ngơi và sử dụng các dịch vụ tại khu du lịch, sau đó trở về Vinh Quang lên tàu về Đồ Sơn.

4.2.5. Đào tạo, nâng cao trình độ nhân viên phục vụ du lịch.

Cần mở lớp bồi dưỡng, huấn luyện cho đội ngũ lao động ở nhà nghỉ, khách sạn: mở lớp ngắn ngày, cấp chứng chỉ; có những cơ chế buộc các cơ sở kinh doanh lưu trú phải cử người đi học; chỉ cấp đăng ký kinh doanh cho những cơ sở đã có lao động học qua nghiệp vụ khách sạn, nhà hàng.

Khuyến khích lao động trẻ vào nghề du lịch bằng các chính sách ưu đãi như: liên kết với các trường đào tạo về du lịch mở lớp dài hạn tại huyện; cử người đi học, trợ giúp một phần học phí hoặc cho vay để học xong rồi trở về huyện làm.

Đặc biệt là cần chú trọng công tác đào tạo hướng dẫn viên, thuyết minh

viên tại chỗ. Đào tạo hướng dẫn viên địa phương không chỉ góp phần phát triển du lịch huyện Tiên Lãng mà còn góp phần nâng cao ý thức của người dân, đề cao nét đẹp về mảnh đất, con người và cảnh quan của Tiên Lãng mà không phải du khách nào cũng có thể hiểu và biết hết được. Vì vậy việc mở những lớp huấn luyện nghiệp vụ hướng dẫn là yêu cầu đặt ra cấp bách đối với du lịch Tiên Lãng hiện nay.

4.2.6. Tăng cường quảng bá và nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về du lịch.

4.2.6.1. Tăng cường quảng bá.

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để giới thiệu tiềm năng du lịch của huyện: qua đài phát thanh của huyện và các xã, thị trấn, đài truyền hình thành phố...

Xuất bản một số ấn phẩm quảng bá hình ảnh du lịch huyện Tiên Lãng.

4.2.6.2. Nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về du lịch.

Nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về du lịch là việc làm hết sức cần thiết hiện nay. Bởi có nhận thức tốt, nhận thức đúng thì mọi hành động của nhân dân sẽ nhằm mục đích bảo vệ, giữ gìn và có ý thức phát triển du lịch.

Cần định hướng cho nhân dân:

Xây dựng nếp sống lành mạnh, có ý thức bảo vệ môi trường, không tự ý xả rác bừa bãi nơi công cộng, khu du lịch.

Xây dựng nếp sống văn minh, lịch sự, hiện đại, không có các tệ nạn xã hội, không mê tín dị đoan...

Kết hợp với xây dựng làng văn hóa, khu dân cư văn hóa đồng thời giữ gìn những tập tục những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của làng xã.

Để thực hiện định hướng và yêu cầu trên cần có biện pháp cụ thể: huyện Tiên Lãng cần đẩy mạnh hơn nữa trong công tác tuyên truyền nâng cao ý thức người dân

Thông qua : đài, báo, hội nghị, hội thảo địa phương; xuất bản ấn phẩm.

Qua các tổ chức đoàn thể: hội Phụ nữ, hội Nông dân tập thể, Đoàn Thanh

niên, Đội Thiếu niên, trường học...

Qua biển báo hướng dẫn du lịch...

4.3. Kiến nghị.

Ủy ban nhân dân huyện phải tập trung xây dựng quy hoạch tổng thể và chi tiết phát triển du lịch đặc biệt là quy hoạch trọng điểm.

Ủy ban nhân dân huyện phải có những quy định cụ thể, có chế tài thưởng phạt rõ ràng trong việc phát triển du lịch trên địa bàn huyện và các điểm du lịch để đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

Dành một phần kinh phí nhất định cho việc quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch.

Phần Kết Luận

Du lịch Tiên Lãng đang trong quá trình được khai thác và phát triển. Tuy nhiên sự phát triển chỉ mới là bước đầu, chưa tương xứng với vị trí và tiềm năng của nó.

Vấn đề đặt ra hiện nay là để khai thác có hiệu quả tiềm năng phong phú và đa dạng của Tiên Lãng, từng bước có trọng tâm, trọng điểm. Vì vậy xác định một số cụm du lịch trọng điểm du lịch là rất cần thiết để đạt được mục tiêu trên. Việc nghiên cứu và xây dựng các cụm du lịch trọng điểm đi vào hoạt động sẽ góp phần biến tiềm năng du lịch thành hiện thực, tạo điều kiện thu hút ngày càng đông khách du lịch.

Tiên Lãng là một trong những huyện thuộc thành phố Hải Phòng, có kinh tế tương đối ổn định, các hộ nghèo ít, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, nhiều cơ sở vật chất phục vụ du khách đã được phát triển, tuy nhiên chưa đồng bộ về chất lượng và trang thiết bị cũng như trình độ lao động phục vụ còn thấp. Điều đặc biệt là môi trường sinh thái đang bị ô nhiễm và có thể làm mất đi tài nguyên thiên nhiên làm ảnh hưởng đến việc phát triển du lịch trong tương lai. Vì vậy vấn đề vệ sinh môi trường cần được quan tâm đầu tư hơn nữa.

Những loại hình du lịch chủ yếu của Tiên Lãng là: du lịch tham quan, nghiên cứu, nghỉ dưỡng, thể thao, hội nghị, hội thảo...

Với đầy đủ tiềm năng và điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có và sẽ đầu tư, tương lai du lịch Tiên Lãng phát triển sẽ góp phần đưa du lịch Tiên Lãng thành ngành kinh tế quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của huyện góp phần đáng kể vào phát triển du lịch và kinh tế- xã hội Hải Phòng.

Tuy còn hạn chế về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật song việc phát triển du của Tiên Lãng hứa hẹn một tương lai phát triển tốt đẹp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Trần Đức Thanh: “ Nhập môn khoa học du lịch”- NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
2. Trần Phương- “Du lịch văn hóa Hải phòng”- NXB Hải Phòng- Sở Du lịch Hải Phòng.
3. Phòng văn hóa thông tin huyện Tiên Lãng: “ Tiên Lãng - miền đất và con người”.
4. “ Địa lý du lịch”- NXB Thành Phố Hồ Chí Minh 1997.
5. “ Khởi sắc chiếu cỏi Lật Dương” , báo Hải Phòng đăng ngày 18-8-2006.
6. Lương Quang Phục “ Quê ngoại Trạng Trình” Báo Hải Phòng đăng ngày 18-8-2006.
7. Lương Quang Phục “ Đền Gắm- một trong những di tích lịch sử văn hóa của Tiên Lãng” Báo Hải phòng đăng ngày 23-3-2002.
8. Lương Quang Phục “ Độc đáo chợ Hà” Báo Hải Phòng đăng ngày 13-1-2002.
9. “ Chùa Tiên Lãng- nơi lưu giữ giá trị văn hóa, giáo dục truyền thống và là điểm du lịch hấp dẫn của thời kì đổi mới”- Lương Quang Phục Trưởng chi hội KHLS Huyện Tiên Lãng.
10. “ Hải Phòng thế và lực mới trong thế kỷ XXI” NXB Chính Trị Quốc Gia tháng 5-2003.
11. Trang web: haiphong.gov.vn và tailieudulich.wordpress.com
12. Tư liệu ở các điểm du lịch huyện Tiên Lãng.

PHỤ LỤC

Danh sách lễ hội huyện Tiên Lãng.

Tên lễ hội	Loại lễ hội	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Cấp tổ chức	Nội dung lễ hội		
					Đối tượng được thờ	Phần lễ	Phần hội
Lễ hội đình chùa Minh Phúc	Lễ hội dân gian	Mùng 2 Tết	Thôn Minh Thị, xã Toàn Thắng	Xã	Hoàng Thái Hậu Vũ Thị Quỳnh	Dâng hương	Đánh cờ
Lễ hội Đình Cựu Đồi	Lễ hội dân gian	12/8 Âm lịch	Đình Cựu Đồi thị trấn Tiên Lãng	Xã	Danh tướng Đào Quang	Dâng hương	Chơi gà, kéo co, bóng chuyền.
Lễ hội Đình Đốc Hậu	Lễ hội dân gian	13-15/ 1 Âm lịch	Đốc Hậu xã Toàn Thắng	Làng	5 anh em họ Đặng	Dâng hương	Bóng chuyền, đánh vật
Lễ hội Đền Gắm	Lễ hội dân gian	13-15/ 1 Âm lịch	Cắm Khê xã Toàn Thắng	Làng	Ngô Lý Tín	Nghi lễ, tế lễ	Kéo co, đánh cờ
Lễ hội Đền Giải	Lễ hội dân gian	Mùng 2 Tết	Thôn Hà Đới xã Tiên Thanh	Làng	Trần Quốc Tuấn	Dâng hương	Đánh vật, đánh cờ
Lễ hội pháo đất	Lễ hội dân gian	Mùng 3-5 Tết	Xã Cấp Tiên			Đọc chúc văn	Thi pháo, kéo co
Hội vật	Lễ hội dân gian	5-15/ 1 Âm lịch	Các xã	Xã		Dâng hương	Thi vật
Lễ hội Đền Phủ	Lễ hội dân gian	25-27/ 2 Âm lịch	Xã Bắc Hưng	Làng		Tế, chúc văn	Đánh cờ



Đền Gắm- di tích lịch sử cấp quốc gia



Đình Cựu Đồi



Đền Hà Đới



Độc đáo lễ hội chợ Giải



Đền đá Kinh Sơn- công trình kiến trúc nghệ thuật độc đáo



Làng nghề dệt chiếu Lật Dương



Thuốc lá Kiến Thiết- Tiên Lãng



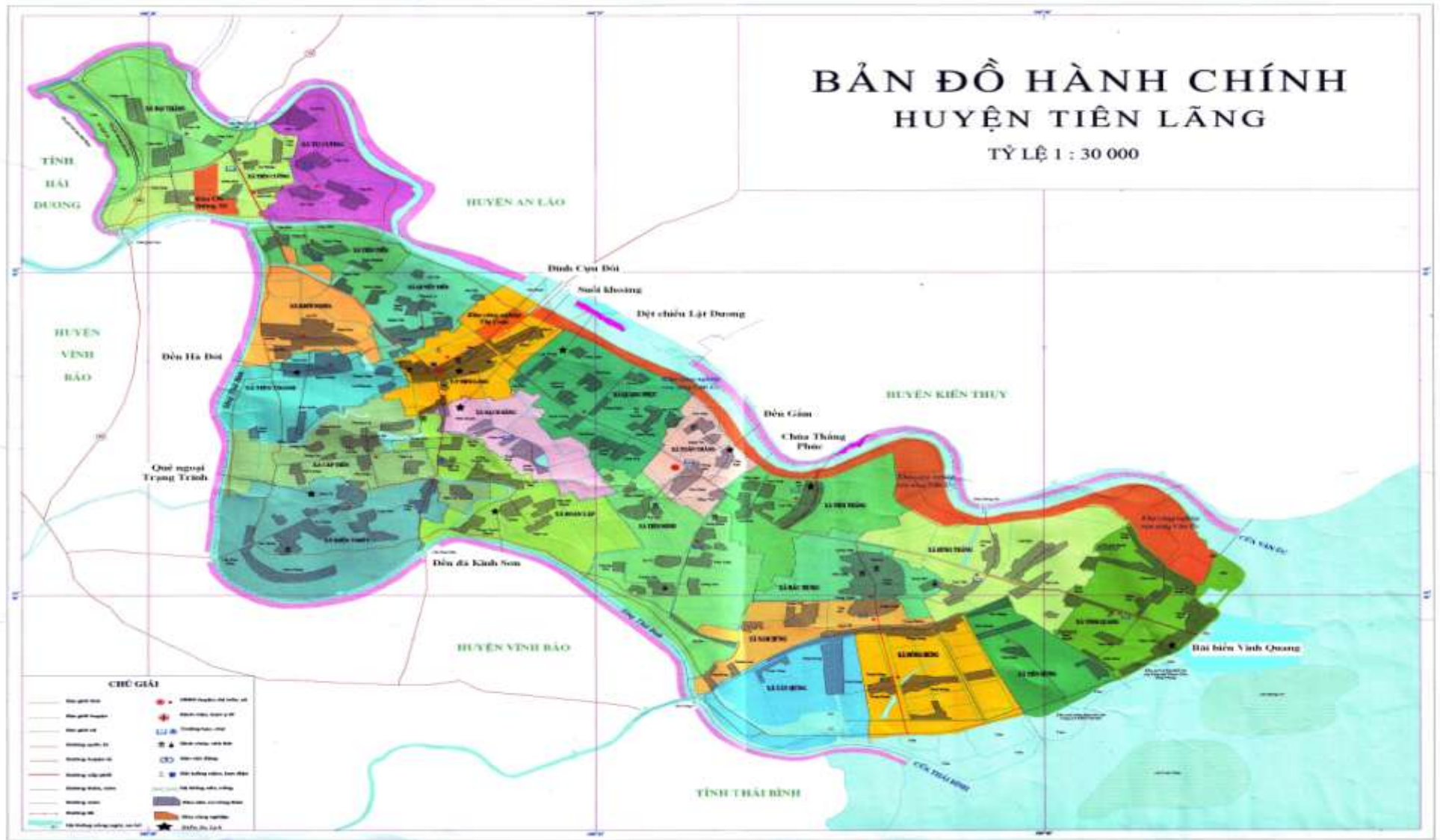
Khu du lịch suối khoáng Tiên Lãng



Rừng thông Vinh Quang



Chùa Thắng Phúc



Bản đồ Hải Phòng

